

BÙI QUÝ HUY (Biên soạn)

HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG BỆNH

CÚM GIA CẦM



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Hướng dẫn phòng chống BỆNH CÚM GIA CẦM

TS. BÙI QUÝ HUY

**HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG
BỆNH CÚM GIA CẦM**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007**

PHẦN I

BỆNH CÚM GIA CẦM

I. ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH

Bệnh cúm là gì?

Cúm nói chung là một bệnh cấp tính do virus, có biểu hiện ở đường hô hấp. Nhiều loài động vật và người đều có thể mắc bệnh. Triệu chứng chính là sốt, ho, mệt mỏi, đau đầu, đau vùng ngực, đau cơ, đau họng, sổ mũi và hắt hơi trong khoảng một tuần lễ. Ở gia súc non hoặc trẻ em có kèm thêm triệu chứng tiêu hóa như buồn nôn, nôn, ỉa chảy.

Bệnh cúm nguy hiểm do tính chất lây lan nhanh, thường gặp thành dịch, có khi thành đại dịch. Trong các vụ dịch lớn, có thể có nhiều tử vong, chủ yếu xảy ra ở con vật hoặc người già yếu. Bệnh cúm ở gà, vịt, lợn có thể lây sang người và làm chết người.

Bệnh cúm có xuất xứ từ gia cầm rồi lây sang người được gọi chung là bệnh cúm gia cầm. Những năm gần đây, dịch đã bùng phát vài đợt ở châu Á rồi lan dần sang châu Âu và có khả năng trở thành đại dịch trên toàn cầu do sự lưu thông gia cầm giữa các nước và do thủy cầm hoang dã phát tán virus gây bệnh.

II. LỊCH SỬ BỆNH

Năm 412 trước công nguyên, Hippocrates đã mô tả về bệnh cúm ở người, nhưng chưa biết nguyên nhân gây bệnh. Năm 1680 một vụ dịch cúm lớn đã được giới khoa học mô tả kỹ. Từ đó đến nay trên thế giới đã xảy ra 31 vụ đại dịch cúm. Trong hơn 100 năm qua, đã xảy ra 5 vụ đại dịch cúm vào các năm 1889, 1918, 1957, 1968 và gần đây là 2003.

NHỮNG ĐẠI DỊCH CÚM TRONG THẾ KỶ XX

* Dịch cúm Tây Ban Nha năm 1918

Dịch cúm Tây Ban Nha hay còn được gọi là “Đại dịch cúm”, “Dịch cúm 1918”, “La Grippe” cướp đi sinh mạng của hơn 50 triệu người trên khắp thế giới trong hai năm 1918-1919. Đây được coi là một trong những đại dịch khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại tính đến thời điểm hiện nay.

Các quốc gia đồng minh trong Thế chiến I gọi đây là Dịch cúm Tây Ban Nha, bởi báo chí Tây Ban Nha quan tâm tới điều này hơn bất cứ nước nào, và vua Tây Ban Nha là một trong những nạn nhân đầu tiên của dịch cúm này. Thêm vào đó, Tây Ban Nha cũng là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch cúm, với khoảng 8 triệu người nhiễm bệnh vào tháng 5-1918. Còn tại Tây Ban Nha, người ta gọi đó là “Dịch cúm Pháp”.

Ngày 4-3-1918, tại pháo đài Riley ở Kansas, tay đầu bếp đại đội Albert Gitchell phải vào bệnh xá cấp cứu do bị sốt 39,5⁰C. kèm với các

triệu chứng sốt, đau họng, đau đầu và đau cơ. Hai ngày sau đó, 522 người ở trại lính này cũng đều bị nhiễm bệnh. Và chỉ trong vòng 5 tuần đã có 1.127 binh sĩ nhiễm bệnh và 46 người tử vong.

Đến mùa hè thì tình trạng lây nhiễm trở nên nghiêm trọng hơn. Và dù được chăm sóc tận tình nhưng vẫn có tới 1/3 số người nhiễm bệnh tử vong. Điều khác thường là nạn nhân của dịch cúm này chủ yếu là thanh niên trẻ khỏe (trong độ tuổi từ 20 đến 35). Còn những dịch cúm thường thì nhằm vào các đối tượng như trẻ sơ sinh, người già và người ốm yếu. Những người không có biểu hiện mắc bệnh cúm cũng nhanh chóng bị nhiễm bệnh và chỉ vài giờ sau đó họ đã gần như hoàn toàn mất khả năng vận động. Rất nhiều người chết ngay ngày hôm sau. Triệu chứng nhiễm bệnh thường biểu hiện bằng sắc mặt xanh xao và ho ra máu do phổi bị tổn thương nặng. Những trường hợp tử vong nhanh thường bị viêm phổi do virut.

Ở Philadelphia (Mỹ), các xác chết nằm la liệt không được thu gom. Và rất nhiều trẻ mồ côi lang thang trên những con đường chết này.

Ở Cape Town (Nam Phi), do không đủ quan tài nên người chết được quán vào các tấm chắn và bị quăng vào các hố chôn tập thể. Hàng nghìn lính Mỹ lên dênh trên biển chết ngay trên đường chuyển quân sang châu Âu và người ta gọi đó là những chuyến tàu chết. Dù thi thể họ bị ném xuống Đại Tây Dương để tránh lây bệnh cho những người còn sống, nhưng điều đó cũng không thể ngăn chặn được sự lây lan của dịch bệnh.

Sự nguy hiểm khác thường của dịch cúm năm 1918 có thể bắt nguồn từ ảnh hưởng nặng nề của Thế chiến I. Chính tình trạng sống chật chội, mất vệ sinh (hàng nghìn binh lính bị nhồi nhét trên những chuyến tàu, trong những hầm hào giao thông và bệnh viện quân y) đã tạo điều kiện cho các loại virus dễ dàng lây truyền. Những binh lính bị ốm và chết vẫn bị nhồi nhét gần nhau, khiến ngay cả trong bệnh viện, bệnh dịch vẫn có thể tự do lây lan.

Mặc dù hầu hết các nước trên thế giới đều chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch cúm năm 1918, nhưng do làm tốt công tác cách ly nên Australia là nước duy nhất không bị dịch bệnh

hoành hành. Dịch cúm đã lan nhanh sang các nước Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Phi, Ấn Độ và khu vực Nam Mỹ.

Ước tính tỉ lệ tử vong do dịch cúm này gây ra chiếm từ 2,5 đến 5% dân số thế giới, trong đó có đến 20% dân số thế giới nhiễm bệnh. Chỉ trong vòng 6 tháng, dịch bệnh đã lây lan khắp thế giới và cướp đi sinh mạng của khoảng 25 triệu người. Chỉ riêng Ấn Độ đã có khoảng 17 triệu người chết (tương đương 5% dân số), và có tới 22% binh lính nước này chết vì bệnh cúm. Cũng có khoảng 28% dân số Mỹ nhiễm bệnh, khiến từ 500.000 đến 675.000 người chết và chỉ tính riêng trong tháng 10- 1918 đã có tới 195.000 người tử vong. Ở Anh, số người chết vì dịch cúm là khoảng 200.000 người, còn ở Pháp là 400.000 người. Chỉ trong vòng hai tuần, dịch cúm đã cướp đi sinh mạng của 14% dân đảo Fiji. Trong khi đó 22% dân số Tây Samoa cũng chết vì dịch cúm. Không dừng lại ở đó, đến tháng 7-1919, lại có thêm 257.363 người Nhật tử vong vì dịch cúm (tương đương với 0,425% dân số nước này). Tổng số nạn nhân của dịch cúm Tây Ban Nha 1918 thậm

chỉ còn cao hơn tổng số người chết trong tất cả các cuộc chiến tranh của thế kỷ XX. Dân cư của một số thị trấn, thành phố trên thế giới thậm chí còn bị xóa sổ hoàn toàn.

Để tuyên chiến với kẻ thù vô hình này, rất nhiều điều luật mới đã được ban hành. Tụ tập đông người dưới bất kỳ hình thức nào (thậm chí trong các hội trường, phòng họp) đều bị coi là vi phạm pháp luật. Ngay cả việc bắt tay cũng bị nghiêm cấm. Các đám tang không được kéo dài quá 15 phút. Bắt buộc mọi người phải đeo khẩu trang mỗi khi ra đường (dù trong khẩu trang này chẳng hề có tác dụng ngăn ngừa virus). Những biện pháp khác như khử trùng các nguồn nước uống, lau chùi điện thoại bằng cồn, đóng cửa những trạm điện thoại công cộng, rửa tay thường xuyên.. cũng được áp dụng.

Và cũng do thiếu phương pháp điều trị nên người ta nghĩ ra nhiều cách phòng ngừa và chữa bệnh vô cùng lạ đời. Một số người đeo quanh cổ những viên long não, số khác thì lại ngậm những viên đường có mùi dầu hỏa, tưới lư huỳnh lên giày, uống giấm, buộc những lát dưa

chuột vào mắt cá chân, buộc dải băng đỏ vào cổ tay... Thậm chí, một bà mẹ ở Ba Lan còn chữa bệnh cảm cúm cho đứa con gái lên 4 bằng cách cho đứa trẻ uống toàn nước hành tây rồi sau đó đặt nó vào trong bồn tắm, dùng hành tây băm nhỏ phủ lên khắp người trong suốt 3 ngày.

Và rồi sau 18 tháng hoành hành dữ dội, dịch cúm Tây Ban Nha cũng biến mất, khiến đến giờ chúng ta vẫn chưa biết nguyên nhân tại sao.

*** Dịch cúm châu Á năm 1957, dịch cúm Hồng Kông 1968**

Tiếp sau dịch cúm Tây Ban Nha năm 1918 là hai dịch cúm nghiêm trọng khác: dịch cúm châu Á năm 1957 và dịch cúm Hồng Kông năm 1968. Dịch cúm châu Á xuất hiện ở Trung Quốc vào tháng 2-1957, rồi nhanh chóng lan ra khắp thế giới ngay trong năm đó. Và đến năm 1958 thì mới hoàn toàn chấm dứt. Dịch cúm châu Á là do chủng virus cúm tít A H_2N_2 gây ra. Không giống như thảm họa 1918, loại virus gây ra dịch cúm châu Á nhanh chóng được xác định và đến tháng 8-1957, vắc xin ngăn ngừa dịch cúm đã được sản xuất

nhưng với số lượng hạn chế. Virut này âm thầm lây lan ở Mỹ vào mùa hè năm 1957. Khi trẻ đi học lại vào mùa thu, chúng đã nhanh chóng lây lan bệnh cho các bạn trong lớp cũng như người thân trong gia đình. Học sinh, thanh niên và phụ nữ có thai chính là những đối tượng có tỉ lệ nhiễm bệnh cao nhất.

Ước tính toàn thế giới có ít nhất 1 triệu người chết vì dịch cúm châu Á 1957, và chỉ riêng ở Mỹ, con số này đã là khoảng 72.000 người.

Còn dịch cúm Hồng Công xuất hiện ở nước này vào đầu năm 1968 và lan sang Mỹ vào cuối năm đó. Đây là chủng virut cúm tít A H_3N_2 . Hậu quả do cúm Hồng Công năm 1968 gây ra cũng thấp hơn nhiều so với những đại dịch cúm trước đó. Ước tính toàn thế giới có khoảng 750.000 người chết vì nhiễm bệnh trong suốt hai năm hoành hành của dịch cúm, trong đó riêng số nạn nhân của Mỹ đã là khoảng 34.000 người.

*** Đại dịch cúm gia cầm bùng nổ?**

Kể từ khi dịch cúm gia cầm bùng phát ở châu Á năm 2003 đến nay đã có khoảng 140 triệu gia cầm bị chết và 65 người thiệt mạng.

Dù chưa có dấu hiệu nào cho thấy virus cúm gia cầm có thể biến đổi thành chủng dễ lây lan từ người sang người, nhưng gần đây, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã đưa ra lời cảnh báo rằng nếu không được ngăn chặn kịp thời, rất có khả năng virus cúm gia cầm sẽ biến đổi hoặc trộn lẫn đặc điểm di truyền của mình với virus cúm mùa thông thường để tạo ra một chủng mới gây đại dịch khủng khiếp đe dọa tính mạng của hàng triệu người.

Bởi vậy, nếu cộng đồng quốc tế không coi đây là vấn đề ưu tiên hàng đầu thì mùa đông năm nay sẽ có nguy cơ bùng nổ nạn dịch cúm gia cầm tại nhiều nước trên thế giới.

Năm 1878 ở Italy đã xảy ra một vụ dịch gây tỷ lệ tử vong rất cao ở đàn gia cầm, người ta đặt tên là bệnh dịch hạch gia cầm.

Năm 1901, Contanni và Savunozzi đã cho rằng vụ dịch này được gây ra bởi một virus qua lọc. Trong vụ đại dịch năm 1918, việc xác định chính xác nguyên nhân gây bệnh có phần chậm trễ do những hạn chế về kiến thức và phương tiện chẩn đoán thời đó. Nhưng đến năm 1955, mới xác định được virus đó chính là

virut cúm typ A H_7N_1 và H_7N_7 gây chết nhiều gà, gà tây và các loài vật khác.

Những chủng virut đặc biệt nguy hiểm này đã gây ra dịch cúm gia cầm ở nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới trong nửa cuối thế kỷ 19 và thế kỷ 20 như: Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Nam Phi, Trung Đông, Viễn Đông, châu Á, châu Âu...

Từ sau khi phát hiện ra virut cúm typ A, các nhà khoa học đã tập trung nghiên cứu và thấy virut cúm có ở nhiều loài chim hoang dã và gia cầm nuôi ở những vùng khác nhau trên thế giới. Bệnh dịch nguy hiểm xảy ra đối với gia cầm là những chủng virut gây bệnh có độc lực cao thuộc phân typ H_5 và H_7 , H_5N_2 .

Năm 1963, virut cúm typ A được phân lập từ gà tây ở Bắc Mỹ do loài thủy cầm di trú đã dẫn nhập virut vào đàn gà. Cuối thập kỷ 60, phân typ H_1N_1 thấy ở lợn và có liên quan đến những ổ dịch ở gà tây với biểu hiện điển hình là những triệu chứng ở đường hô hấp và giảm đẻ. Mối liên quan giữa lợn - gà tây là những dấu hiệu đầu tiên về virut cúm ở động vật có vú có thể lây nhiễm và gây bệnh cho gia cầm, rồi từ gia cầm sang con người.

III. TÁC NHÂN GÂY BỆNH

1. Đặc điểm của virus cúm:

Năm 1931, Shope đã xác định được bệnh cúm lợn gây nên bởi virus qua lọc.

Năm 1933, Smith đã phát hiện virus cúm người bằng cách dùng nước sạch rửa mũi - họng của người bị cúm gây bệnh được cho luôn qua đường hô hấp.

Năm 1940, Francis và Magill đã xác định được một virus mới có những đặc tính sinh học và kháng nguyên khác, được gọi là virus cúm typ A, sau đó lại tìm được loại virus thứ hai là typ B và virus thứ ba là typ C. Cấu trúc của các virus cúm có tính chất chung của nhóm Myxovirus.

Virus cúm ở đã cầm và gia cầm thuộc họ Orthomyxoviridae bao gồm các virus có vỏ bọc ARN, cực âm của sợi gen duy nhất được chia thành 8 đoạn, các protein có vỏ bọc nhân nối các đoạn này với nhau, được bao bọc bên ngoài bằng các protein và có màng lipid ở ngoài cùng.

Qua kính hiển vi điện tử tương phản âm, các virus họ Orthomyxoviridae có dạng hạt

gần như hình cầu hoặc các hạt mỏng, đường kính chung của hạt virus từ 80-100nm. Bề mặt ngoài màng phủ bằng hai hệ thống protein có các phản ứng ngưng kết hồng cầu và phản ứng trung hòa được kết hợp với nhau một cách riêng biệt.

Hiện nay, họ Orthomyxoviridae gồm có một giống được tạo thành từ các virus cúm typ A, B và một giống được thành từ các virus cúm typ C, nhưng cho đến nay chỉ có virus cúm typ A đã được phân lập từ gia cầm.

Virus cúm được định typ dựa trên cấu trúc các kháng nguyên vỏ bọc hoặc các kháng nguyên có ở tất cả các virus thuộc cùng một typ.

Riêng virus cúm typ A được định phân typ dựa trên cơ sở xác định đặc tính Glycoprotein bề mặt, yếu tố ngưng kết hồng cầu (Haemagglutinin, viết tắt là H) và yếu tố trung hòa (Neuraminidase, viết tắt là N), là những kháng nguyên có vai trò quan trọng trong miễn dịch bảo hộ và có tính đa dạng cao.

Virus cúm typ A và B thường có đột biến gen, tạo ra các phân typ hoàn toàn mới. Những phân typ này thường gây ra đại dịch và được cấu tạo

từ sự tái tổ hợp kháng nguyên của vịt, lợn và người mà các nhà khoa học không thể dự đoán trước được.

Trước đây, đã có thời gian người ta cho rằng chỉ có một phân typ virut cụ thể gây nhiễm bệnh cho vật chủ nhất định có quan hệ gần gũi về loài, vì thế thường sử dụng các đuôi thêm vào các phân typ dạng H, N. Tuy nhiên, trong thực tế chỉ có một vài phân typ virut cụ thể gây bệnh cho một số loài động vật thường xuyên hơn các loài khác trong cùng một điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Do đó, năm 1980, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã đưa ra một hệ thống phân loại mới cho các phân typ virut cúm typ A và sắp xếp lại một số các phân typ mà trước đó được coi là khác nhau nhưng sau thấy có quan hệ với nhau và một nhóm.

Đồng thời, việc đặt tên cho một virut cúm mới được phân lập cũng quy định chặt chẽ hơn là phải thể hiện theo trình tự: loại kháng nguyên, nguồn gốc vật chủ, địa điểm phân lập, số chủng tham khảo, năm phân lập được virut

và riêng đối với virus typ A phải nêu rõ các phân typ H, N.

Thí dụ: A/gà tây/Anh/79 (H₇N₇)

Đến nay, virus cúm typ A được chia thành 15 phân typ trên cơ sở kháng nguyên ngưng kết H. Ngoài kháng nguyên H, virus cúm có thể có một trong số 9 kháng nguyên N. Sự thay đổi thành phần H và N của một virus dẫn đến sự đa dạng về di truyền của các tế bào vật chủ. Khi một tế bào cùng nhiễm nhiều virus khác nhau, các thể hệ virus được sinh ra từ đó có thể pha trộn các gen bố mẹ xuất phát từ nhiều virus khác nhau đó.

Vì vậy, do kiểu gen của virus cúm typ A gồm 8 đoạn nên về lý thuyết, từ 2 virus bố mẹ có thể xuất hiện 256 kiểu kết hợp khác nhau của các virus thể hệ sau. Trong thực tế, sự kết hợp này đã được phân lập từ 117 trường hợp ở gia cầm.

Bảng 1 dưới đây trình bày hệ thống phân loại mới của Tổ chức y tế thế giới về virus cúm typ A.

BẢNG 1

CÁC PHÂN TYP VIRUT CÚM TYP A THEO
PHÂN LOẠI CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI

Tên hiện tại	Tên trước đây	Tên hiện tại	Tên trước đây
H ₁	H ₀ , H ₁ , H _{sw1} ,	N ₁	N ₁
H ₂	H ₂	N ₂	N ₂
H ₃	H ₃ , H _{eq2} , H _{av7} ,	N ₃	N _{av2} , H _{av3}
H ₄	H _{av4}	N ₄	N _{av4}
H ₅	H _{av5}	N ₅	N _{av5}
H ₆	H _{av6}	N ₆	N _{av1}
H ₇	H _{eq1} , H _{av1} ,	N ₇	N _{eq1}
H ₈	H _{av8}	N ₈	N _{eq2}
H ₉	H _{av9}	N ₉	N _{ev6}
H ₁₀	H _{av2}		
H ₁₁	H _{av3}		
H ₁₂	H _{av10}		
H ₁₃			
H ₁₄			
H ₁₅			

Hầu như tất cả các tổ hợp giữa kháng nguyên H và N đã và đang được phân lập ở chim, điều đó cho thấy sự đa dạng về kháng nguyên là một đặc điểm đặc trưng của những virus này.

Hiện tại, luật pháp của liên minh châu Âu EU có định nghĩa về bệnh cúm gia cầm như sau:

“Là bệnh truyền nhiễm của gia cầm gây ra bởi bất kỳ virus cúm typ A có chỉ số gây bệnh ở gà 6 tuần tuổi lớn hơn 1.2 hoặc là bất cứ virus cúm gia cầm typ A thuộc typ phụ H₅ hoặc H₇ mà trình tự sắp xếp của micleotid cho thấy có mặt nhiều acid amin cơ bản ở vùng phân chia của ngưng kết tố hồng cầu.

Tuy nhiên, người ta cho rằng virus cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) phân lập từ gà nuôi lại bắt nguồn từ virus cúm gia cầm độc lực thấp (LPAI) thuộc các typ phụ H₅ và H₇. Bởi vậy khi phát hiện trong đàn gia cầm nuôi các virus độc lực cao hay độc lực thấp đều phải được khống chế.

Hiện nay, Tổ chức dịch tễ thế giới OIE và EU đưa ra định nghĩa với về bệnh cúm gia cầm như sau:

“ Là bệnh truyền nhiễm của gia cầm gây ra bởi bất cứ virus cúm nhóm A có chỉ số gây bệnh đường tĩnh mạch ở gà 6 tuần tuổi lớn hơn 1.2 hoặc là bất cứ virus cúm nhóm A thuộc typ phụ H_5 hoặc H_7 .

Như vậy định nghĩa bệnh cúm gia cầm có thể áp dụng cho tất cả các virus cúm gia cầm typ phụ H_5 hoặc H_7 bất kể độc lực và tính gây bệnh của chúng trên gà nuôi.

2. Sức đề kháng của virus

Virus cúm typ A tương đối nhạy cảm với các chất hóa học như Formalin, axit pha loãng, ête, Sodium desoxycholat, hydroxylamone.

Virus kém bền vững đối với nhiệt độ. Ở 56-60°C, chỉ trong vài phút là virus mất độc tính. Ở 70°C, chết trong vài phút.

Điểm đẳng điện của virus tương ứng $pH_{5,3}$, ở khu vực axit độc tính của virus giảm nhanh hơn khu vực kiềm.

Trong tủ lạnh và tủ đá đông lạnh, virus sống lâu được hàng tháng.

Các chất sát trùng như xút (NaOH) 2%, Formalin 3%, Crezin 5%, BKA 1%, cồn hoặc các loại thuốc sát trùng khác có bán trên thị trường đều tiêu diệt được virus H_5N_1 . Vôi bột hoặc nước vôi tôi cũng có tác dụng khử trùng.

Cloramin 2-3% cũng diệt được virus, thường dùng để khử trùng nhà cửa, chuồng trại.

Nước xà phòng có hai tác dụng thứ nhất nó tẩy rửa, làm trôi virus H_5N_1 bám trên tay chân, quần áo và các đồ vật nhiễm trùng; thứ hai, nó phân hủy chất vỏ lipoprotein của virus cúm, làm virus bị vô hoạt.

Ánh sáng mặt trời trực tiếp cũng có tác dụng tốt trong việc tiêu diệt virus H_5N_1 chỉ sau vài giờ do tác động của tia tử ngoại. Virus cúm H_5N_1 có thể sống được 3 tháng trong điều kiện môi trường bình thường, 3 tuần trong thịt đông lạnh. Tuy nhiên ở nhiệt độ 70°C virus bị chết trong vòng 3 phút.

Trong phân gia cầm, đất ẩm, nước, virus sống được 35 ngày.

3. Độ lực của virus

Nghiên cứu về phân tử học cho thấy khả năng lây nhiễm virus phụ thuộc vào tác động của men proteaza vật chủ đến sự phá vỡ các liên kết hóa học sau khi dịch mã của phân tử ngưng kết.

Tính thụ cảm của ngưng kết tố và sự phá vỡ liên kết của men proteaza lại phụ thuộc vào số lượng các acid amin cơ bản tại điểm bắt đầu vỡ của các liên kết. Các enzym giống trypsin có khả năng phá vỡ liên kết khi chỉ có một phân tử arginin, trong khi đó các men proteaza khác lại cần nhiều acid amin cơ bản.

Do đó virus cúm có mấy đặc điểm sau:

- Các virus không có nhiều các acid amin cơ bản tại điểm phá vỡ liên kết của ngưng kết tố thì thường dễ phát triển ở các cơ quan, tổ chức có nhiều enzym giống trypsin như đường hô hấp, đường tiêu hóa.

- Các virus khác loại nêu ở trên thì thấy nhiều các men proteaza ở cơ thể và được kích hoạt để xâm nhập, nhân lên tại nhiều cơ quan, tổ chức và gây bệnh, gây chết vật chủ.

- Đối với các vật chủ như ngỗng, vịt thì các virus gây bệnh nặng ở gà lại chỉ thấy ở đường hô hấp và ruột. Điều đó chứng tỏ rằng sự xuất hiện của nhiều acid amin không giúp cho virus nhạy cảm với các men proteaza vật chủ hơn các enzym giống trypsin.

Để ngăn chặn quá trình đứt vỡ liên kết có thể thông qua cấu trúc thứ cấp của phân tử ngưng kết tổ.

Virus cúm có độc lực thấp được phân lập năm 1983 tại Pennsylvania có rất nhiều acid amin cơ bản tại điểm phá vỡ liên kết.

Tuy nhiên, với sự xuất hiện của một chuỗi Carbohydrat đã ngăn chặn sự tiếp cận của các proteaza nhưng không ngăn chặn được sự tiếp cận của các enzyme giống trypsin.

Định dạng virus có độc lực cao gây bệnh cúm gia cầm thấy sự giống nhau trong sắp xếp các acid amin tại điểm phá vỡ liên kết nhưng không thấy chuỗi Carbohydrat là do một đột biến duy nhất là loại bỏ điểm liên kết glycosylation.

Khi có cộng nhiễm với một số vi khuẩn, dù bệnh gây ra do một virus có độc lực thấp cũng trở thành nặng hơn. Đó là do các vi khuẩn này sản sinh men proteaza phá vỡ các liên kết của ngưng kết tố ngay cả khi không có acid amin cơ bản.

Trong tự nhiên, nhiều khi những biểu hiện tại các ổ dịch không thể hiện đúng độc lực của virus. Các virus độc lực thấp dễ biến thành virus có độc lực cao gây bệnh cúm gia cầm và có thể phát hiện được độc lực của các virus này bằng kỹ thuật phân tích chuỗi acid amin của phân tử ngưng kết hồng cầu.

Hiện nay ở nhiều nước đánh giá độc lực của virus trên cơ sở gây nhiễm cho gia cầm và sau đó phân tích sự sắp xếp các acid amin của virus.

IV. DỊCH TỄ HỌC

1. Phân bố dịch bệnh

Virus cúm gia cầm phân bố khắp thế giới trong các loài gia cầm, dã cầm, động vật có vú.

Sự phân bố và lưu hành của virus cúm gia cầm rất khó xác định được chính xác.

Sự phân bố của bệnh phụ thuộc vào nhiều yếu tố ở cả loài vật nuôi và hoang dã, tập quán chăn nuôi gia cầm, đường di trú của dã cầm, mùa vụ, thời tiết và hệ thống báo cáo dịch bệnh. Sự lưu hành bệnh cũng bị ảnh hưởng của những nguyên nhân tương tự và sự khác nhau của các quốc gia về hệ thống báo cáo dịch bệnh, phương pháp nghiên cứu, trình độ văn minh trong chăn nuôi, vận chuyển, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm, hệ thống và hiệu lực của luật pháp về thú y...

Thí dụ: Bệnh cúm ở gà tây lưu hành rất cao trong vài năm ở bang Minnesota – Mỹ nhưng sau đó bệnh bỗng nhiên biến mất, nguyên nhân không phải do tiêm phòng hoặc các biện pháp khác mà thực tế không giải thích được.

Sự phân bố và lưu hành virus cúm gia cầm đã xảy ra trong phạm vi toàn cầu do sự di trú của các loài chim trời, do đó rất khó dự đoán khi nào và ở đâu virus sẽ xuất hiện để gây thành dịch cho đàn gia cầm nuôi.

Ở những nơi mà dịch cúm gia cầm đã từng xảy ra, do virus có thể còn lẫn quất đâu đó

trong tự nhiên nên cũng rất khó biết khi nào thì dịch lại bùng phát trở lại.

Điều quan trọng là tìm mọi cách ngăn chặn sự tiếp xúc giữa dã cầm và gia cầm nuôi để bảo vệ đàn gia cầm.

2. Động vật mắc bệnh

- Virut cúm typ A gây bệnh chủ yếu cho gia cầm, đặc biệt là gà, người và động vật có vú khác.

Năm 1959 ở Scotland đã phát hiện từ gà một phân typ virut cúm H_5 mà trước đó, hầu hết các virut gây bệnh cao đều thuộc phân typ H_7 .

Các phân typ virut cúm A gây bệnh cao đối với gia cầm nuôi kể từ năm 1959 gồm có:

A/gà/Scotland/59 (H_5N_1)

A/gà tây/Anh/63 (H_7N_3)

A/gà tây/Ontario/7732/66 (H_6N_9)

A/gà/Victoria/76 (H_7N_7)

A/gà tây/Anh/79 (H_7N_7)

A/gà /Pensylvania/83 (H_5N_2)

A/gà tây/Ireland/83 (H_5N_8)

A/gà/Victoria /85 (H_5N_7)

Cho đến hiện nay, các virus kể trên đều thuộc phân typ H_5 hoặc H_7 . Hầu hết các virus này thường chỉ gây ra các ổ dịch lẻ tẻ, dễ bị khống chế.

Trước năm 1955, gia cầm thường nhiễm các chủng virus có độc lực thấp nên dù đã được phân lập nhưng ít được quan tâm, như A/gà/Đức/N/49 ($H_{10}N_7$).

Trong những năm gần đây, các virus như vậy đều thấy chủ yếu trên gà tây, hiếm thấy ở gà tại hầu hết các nước phát triển chăn nuôi gà công nghiệp.

Tuy nhiên, các ổ dịch cúm gia cầm xảy ra nghiêm trọng lại do sự xuất hiện bất thường của một virus có độc lực thấp nhưng biến thể để trở thành một virus có độc lực cao, gây thành dịch cúm gia cầm có độc lực cao HPAI như hiện nay.

Gần đây, người ta thấy virus cúm typ A có thể gây bệnh cho một số loài động vật bao gồm chim, lợn, ngựa, hải cẩu và cá voi. Ở Thái lan

đã phát hiện hổ trong các vườn thú cũng mắc bệnh, có lẽ do ăn thịt gà từ ngoài đưa vào có sẵn mầm bệnh.

Các virus cúm gây bệnh cho loài chim được gọi là “các virus cúm loài chim (Avian influenza viruses)”. Các loài chim đóng vai trò cực kỳ quan trọng dịch tễ học của bệnh bởi vì tất cả các typ phụ (subtype) của các virus cúm A đã biết đều lưu hành trong các chim hoang và chim hoang được coi là vật chủ tự nhiên của virus cúm A. Thông thường, các virus cúm loài chim không gây bệnh trực tiếp cho người hoặc không lưu hành trên người.

Mặc dù có thể gặp ở loài chim tất cả các typ phụ của virus, nhưng các virus cúm lưu hành ở người lại chỉ gồm 3 typ phụ HA (H_1 , H_2 , và H_3) và 2 typ phụ NA (N_1 và N_2).

Thông thường, virus cúm loài chim không gây bệnh cho chim hoang mà chỉ tồn tại trong cơ thể chúng dưới dạng vật mang trùng, nhưng lại có thể gây bệnh và giết chết gia cầm. Người ta thường phân biệt hai thể bệnh cúm ở gà là bệnh cúm gà thể độc lực cao (High Pathogenic Avian Influenza – HPAI) và bệnh

cúm gà thể độc lực thấp (Low Pathogenic Avian Infbcenza – LPAI).

Dịch tả gà (Fowl plague) là tên gọi trước đây của bệnh cúm gà thể độc lực cao.

- Vịt nuôi cũng bị nhiễm virus cúm nhưng ít phát bệnh do vịt có sức đề kháng với virus gây bệnh kể cả những chủng có độc lực cao đối với gà và gà tây. Tuy nhiên, năm 1961 ở Nam Phi đã phân lập được virus cúm typ A (H_5N_1) gây bệnh cho cả gà và vịt.

Hiện nay đã phân lập đối với virus cúm H_5N_1 từ vịt, ngỗng, chim cút, gà Nhật, gà gô, gà lôi...

Phân typ của virus cúm typ A đã gây dịch cho nhiều loài động vật có vú như lợn, ngựa, chồn, hải cẩu, hổ và thú hoang dã ở nhiều nơi trên thế giới.

Loài chồn cảm nhiễm cao với virus cúm. Trong một ổ dịch tại một trại nuôi chồn ở Thụy Điển đã phân lập được virus cúm typ A (H_4N_{10}), chồn mắc bệnh 100% nhưng chỉ chết 3%. Phân typ này đang lưu hành trong các loài gia cầm.

Lợn mắc bệnh cúm thường do phân typ H_1N_1 và H_3N_2 với biểu hiện dẫn phế quản, phế nang có dịch tiết và hạch khí quản, phổi bị tụ huyết.

3. Loài vật mang virus

Gà, vịt, gà tây, lợn là một nguồn của các phân typ cúm ở người.

Trong những năm 70 của thế kỷ 20, người ta đã biết một số lớn các virus cúm typ A tồn tại trong chim hoang dã ở khắp thế giới. Từ đó đã có mối quan tâm hơn đến sinh thái học của virus cúm.

Đã phân lập được virus cúm A ở hầu hết các loài chim hoang dã như vịt, mòng, thiên nga, hải âu, mòng biển, vẹt, vẹt đuôi dài, vẹt mào, chim thuộc họ sẻ, diều hâu...

Tại Úc, Israel, đã phân lập từ chim họ sẻ (sáo đá) tiếp xúc với gia cầm nuôi mắc bệnh có virus cúm typ A (H_7N_7) và kết luận là những virus cúm độc lực cao được lây truyền giữa các loài gia cầm nuôi và chim họ sẻ.

Những loài chim nước (waterfowl) là nguồn virus có ý nghĩa quan trọng đối với gà tây được

chăn thả tự do trên trục dọc theo đường chim thường bay qua ở Minnesota, Wisconsin trên đất Mỹ.

Tuy nhiên, tần xuất và số lượng virus phân lập được ở loài thủy cầm đều cao hơn ở các loài khác.

Kết quả điều tra thủy cầm di trú ở Bắc Mỹ cho thấy trên 60% chim non bị nhiễm virus do tập hợp đàn trước khi di trú.

Một công trình nghiên cứu ở Canada trong hơn 3 năm cho thấy một quần thể thủy cầm hoang dã sống tại các hồ nước, đã phân lập được trên 27 kiểu kết hợp khác nhau giữa kháng nguyên H và N của virus.

Trong các loài thủy cầm di trú thì vịt trời có tỷ lệ nhiễm virus cao hơn các loài khác.

Đã có nghiên cứu phát hiện nhiều virus cúm từ những đàn vịt đi đầu trong mùa di trú để tránh mưa mà sau khi chúng tới nơi đã phát hiện dịch ra gà tây ở đó.

Vịt từ khi bị nhiễm đến lúc bắt đầu thải virus trong vòng 30 ngày, dường như virus được duy trì trong số đông vịt trời cho tới mùa

sinh sản tiếp theo lại truyền cho các con non theo đường tiêu hóa do virus bài thải theo phân, gây ô nhiễm ao, hồ, ruộng nước.

Những kết quả điều tra về sự phân bố rộng của virus cúm typ A ở chim hoang dã và đặc biệt là vịt trời đã cho thấy: Sự kết hợp các kháng nguyên bề mặt H và N của các phân typ virus cúm typ A diễn ra ở chim hoang dã. Những virus này không gây độc đối với vật chủ, được nhân lên ở đường ruột những chim này khiến cho chúng là vật mang virus và là nguồn reo rắc mầm bệnh cho các loài khác, đặc biệt là gia cầm.

4. Chất chứa mầm bệnh

Sau khi bị nhiễm virus H_5N_1 , chúng đi vào máu rồi theo máu đến tất cả các cơ quan nội tạng. Phân cũng chứa virus. Virus có nhiều trong phổi và đường hô hấp kể cả nước mũi và các dịch tiết khác.

5. Đường xâm nhập của virus vào cơ thể.

Virus từ không khí, thức ăn, nước uống xâm nhập theo đường hô hấp và tiêu hóa. Ở đó

chúng được sinh sôi nhanh chóng rồi lan tỏa đi các cơ quan khác.

6. Cơ chế sinh bệnh và phương thức lây lan

Virut gây bệnh bằng cách phá vỡ các mạch máu gây xuất huyết tràn lan, đồng thời hủy hoại nhanh chóng các tổ chức tế bào ở đường hô hấp, gây sốt cao, làm rối loạn các quá trình sinh hóa bình thường của cơ thể.

Sự lây truyền được thực hiện qua 2 đường:

- Lây trực tiếp do gia cầm tiếp xúc với gia cầm hoặc chim hoang dã mắc bệnh thông qua các hạt khí dung được bài thải từ đường hô hấp hoặc qua phân, thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh.

- Lây gián tiếp qua các hạt khí dung trong không khí với khoảng cách gần hoặc những dụng cụ chứa virut H_5N_1 , do gia cầm, chim trời mắc bệnh thải ra qua phân; hoặc do thức ăn, nước uống, lông nhốt, quần áo, xe vận chuyển, côn trùng.

Virut cúm gia cầm dễ dàng lây truyền tới các vùng khác nhau do con người đưa gia cầm

mắc bệnh đi hoặc quần áo, giày dép bị ô nhiễm mầm bệnh, hoặc qua các xe vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi.

Đối với virus cúm gia cầm độc lực cao thì sự truyền lây chủ yếu qua phân, đường miệng.

Đối với gia cầm nuôi thì nguồn dịch đầu tiên thường thấy là:

- Từ các loài gia cầm nuôi khác nhau ở trong cùng một trang trại hoặc trang trại khác liền kề, hoặc hộ chăn nuôi xung quanh.

- Từ gia cầm nhập từ nơi khác đến.

- Từ chim di trú: Đã có các bằng chứng về đường dẫn nhập virus cúm A của các loài chim di trú, đặc biệt là thủy cầm hoang dã vào đàn gia cầm nuôi.

Vai trò của thủy cầm trong các ổ dịch là:

- * Làm tỷ lệ lưu hành bệnh cao hơn đối với các đàn gia cầm nằm trên đường di trú của thủy cầm như đã thấy ở Minnesota của Mỹ hoặc Norfolk của Anh.

- * Tỷ lệ lưu hành bệnh cao hơn đối với các đàn gia cầm nuôi nhốt trong các điều kiện

phối nhiễm như gà được nuôi trong các trang trại, vịt được nuôi vỗ béo tại các cánh đồng gần trại.

* Các ổ dịch cúm A H_5N_1 ở các khu vực có nguy cơ cao thường xuất hiện theo mùa vào thời gian có các hoạt động di trú của thủy cầm.

* Phần lớn các ổ dịch đều ghi nhận có sự tiếp xúc với thủy cầm hoang dã tại điểm phát dịch đầu tiên.

Điều được mọi người công nhận là thủy cầm gần đây được coi là đối tượng chính dẫn nhập virus H_5N_1 vào quần thể đàn gia cầm nuôi nhốt. Tuy nhiên không nên bỏ qua các virus cúm H_5N_1 đã tồn tại trên lợn, người, gà tây và thông qua lợn, nhiễm virus vào đàn gia cầm.

- Từ người và các động vật có vú khác.

Người ta nhận thấy phần lớn các ổ dịch cúm gia cầm gần đây đã có sự lây lan thứ cấp thông qua con người.

Trong ổ dịch cúm gia cầm ở Mỹ năm 1983 - 1984, từ việc thu nhận và chuyên chở cho các trang trại nuôi gà chỉ do một công ty vận

chuyển chính mà một số lượng lớn người và phương tiện đã từ trại này sang trại khác, gây lây lan dịch bệnh cho nhiều nơi.

Virut có nguồn gốc từ lợn đã được phân lập ở gà tây.

7. Tính chất mùa của bệnh cúm gia cầm

Trong khoảng thời gian từ năm 2003-2005, thấy bệnh có khuynh hướng hay phát ra về mùa đông, sau đó lây lan và lưu hành từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, thời gian gần đây, bệnh phát ra không theo mùa như trước mà phát ra cả những tháng mùa hè. Nói chung hiện nay bệnh không phát ra theo mùa nữa mà có thể phát ra vào bất kỳ tháng nào trong năm. ·

Lý do được đưa ra là những năm đầu phát dịch do làm tốt công tác tiêu độc tại vùng dịch nên virut đã bị tiêu diệt ngoài môi trường. Đến mùa đông, chim di trú quay trở lại, mang theo virut H_5N_1 để truyền bệnh khi tiếp xúc với đàn gia cầm. Vài năm gần đây, dịch bệnh do virut H_5N_1 phát triển và lan

rộng. Virut dần dần thích nghi và tiềm ẩn trong đàn thủy cầm nuôi tại các địa phương. Từ đó, bệnh phát tán sang các loài gia cầm như gà, vịt chưa được tiêm phòng và gây dịch vào bất cứ tháng nào.

Nhân xét về dịch tế học ở Việt Nam:

- Tình hình dịch cúm gia cầm H_5N_1 từ năm 2005 - đến tháng 6/2007:

* Năm 2005: Dịch đã xảy ra làm 3 đợt

Đợt I: Từ 1/1/2005 đến 30/3/2005, dịch cúm gia cầm đã xảy ra ở 669 xã, tại 182 huyện thuộc 35 tỉnh, thành phố, gồm 15 tỉnh phía Bắc, 20 tỉnh phía Nam. Số gia cầm tiêu hủy là 469.578 gà, 852.689 vịt, ngan và 551.029 chim cú.

Đợt II: Từ ngày 1/4/2005 đến 30/9/2005, dịch cúm gia cầm đã xảy ra ở 17 xã, 15 huyện thuộc 10 tỉnh, thành phố. Số gia cầm tiêu hủy là 14.352 con, trong đó gà là 7.182 con, vịt, ngan là 7.170 con.

Đợt III: Từ ngày 1/10/2005 đến tháng 12/2005: dịch cúm gia cầm đã xảy ra ở 255 xã, 96 huyện thuộc 23 tỉnh, thành phố, gồm 20

tỉnh phía Bắc và 3 tỉnh phía Nam. Số gia cầm tiêu hủy là gần 3 triệu con.

* Năm 2006: Không có dịch

* Năm 2007: Từ đầu tháng 5 đến giữa tháng 6/2007 đã phát hiện các ổ dịch cúm gia cầm tại 18 tỉnh, thành phố, bao gồm 106 xã thuộc 48 huyện. Trong đó đồng bằng sông Hồng có 8 tỉnh, thành, miền núi phía Bắc có 5 tỉnh, bắc Trung bộ có 2 tỉnh, vùng đồng bằng sông Cửu Long có 2 tỉnh, thành, nam Trung Bộ có 1 tỉnh.

Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 177.442 con, trong đó vịt chiếm 96,20%, gà chiếm 2,1% và ngan chiếm 1,64%.

Ngành y tế đã phát hiện 04 trường hợp bệnh nhân nhiễm virus cúm H_5N_1 ở 4 tỉnh.

Các ổ dịch chủ yếu xảy ra trên đàn thủy cầm chưa được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm. Các kết quả xét nghiệm đã xác định các ổ dịch cúm gia cầm đều do virus H_5N_1 gây ra.

Hiện nay đã có 30/106 xã, phường qua 21 ngày không phát sinh thêm ổ dịch mới và

50/106 xã, phường qua hơn 10 ngày không phát sinh thêm ổ dịch mới.

Như vậy dịch có thể được khống chế theo thời gian sắp tới, nhưng cũng có thể bùng phát trở lại nếu lơ là cảnh giác.

- Tình hình bệnh cúm gia cầm do virus H_5N_1 trên thế giới:

Từ đầu năm 2007 đến nay, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ có ghi nhận các ổ dịch cúm trên gia cầm cũng như trên người, cụ thể như sau:

Trung Quốc: Ngày 27/5/2007, Bộ Y tế Trung Quốc thông báo ca nhiễm virus mới trên người, bệnh nhân nam 19 tuổi, phát triển triệu chứng từ 9/5 và đã tử vong. Đến nay Trung Quốc đã có 25 người mắc bệnh cúm A H_5N_1 trong đó 16 người đã tử vong.

Indonesia: Năm 2007 tiếp tục xuất hiện nhiều ca bệnh cúm trên người. Đến nay, Bộ Y tế nước này ghi nhận 99 trường hợp nhiễm virus cúm A H_5N_1 , trong đó 79 trường hợp đã tử vong. Đáng chú ý là hầu hết các trường hợp nhiễm bệnh đều đã có tiếp xúc với gia cầm hoặc ăn thịt gia cầm trước đó.

Malaysia: Ngày 2/6/2007 đã xảy ra một ổ dịch cúm gia cầm H_5N_1 .

Lào: Ngày 25/2/2007, Bộ Y tế Lào thông báo ca nhiễm virus A H_5N_1 lần đầu tiên tại Lào. Tiếp đó, ngày 4/3/2007 ca bệnh thứ hai được xác nhận tại tỉnh Viên Chăn. Cả hai trường hợp nhiễm đều đã tử vong.

Thái Lan: Trong tháng 01/2007, Bộ Nông nghiệp Thái Lan xác nhận có 2 ổ dịch cúm gia cầm do virus H_5N_1 .

Myanmar: Tháng 2/2007, xảy ra 1 ổ dịch cúm gia cầm do virus H_5N_1 .

Nhật Bản: Trong tháng 1/2007, xảy ra 3 ổ dịch cúm gia cầm.

Nga: Ngày 22/2/2007, Chính phủ Nga xác nhận dịch cúm gia cầm xảy ra tại 3 trang trại nuôi gia cầm.

Ai Cập: Ngày 8/6/2007, Bộ Y tế Ai Cập thông báo ca nhiễm virus cúm A H_5N_1 thứ 35 tại nước này, bệnh nhân là một em gái 10 tuổi, có tiếp xúc với gia cầm ốm trước đó. Hiện đã có 14 người chết do nhiễm virus cúm H_5N_1 .

Ghana: Theo thông báo của OIE, dịch cúm gia cầm do virus H₅N₁ đã xảy ra ở nước này vào giữa tháng 5/2007.

Pakistan: Ngày 23/5/2007 phát hiện dịch cúm gia cầm xảy ra ở 3 trại nuôi gia cầm.

- Phân bố địa lý:

Dịch phát ra tập trung ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Đặc điểm chung của hai vùng này là: đất thấp, trồng lúa nước, hệ thống sông ngòi, kênh rạch nhiều, mật độ gia cầm cao, nuôi vịt theo tập quán thả đồng.

- Thời gian xảy ra dịch: Trong 3 năm 2003-2005, dịch phát ra nặng theo chu kỳ từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau. Cao điểm vào cuối tháng 1 đến đầu tháng 2. Chu kỳ này nằm trong giai đoạn thời tiết lạnh và hoạt động vận chuyển, giết mổ gia cầm tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán.

Từ năm 2006-2007, bệnh phát ra vào cả các tháng mùa hè, không còn tuân theo chu kỳ như trước nữa.

- Về loại hình và quy mô chăn nuôi: dịch phát ra ở tất cả các loại hình và quy mô chăn nuôi. Tỷ lệ mắc bệnh cao nhất ở đàn gà có từ 100-500 con chiếm 25,6% ở đợt dịch năm 2004 và 33,2% ở đợt dịch năm 2005. ở đợt dịch từ tháng 12/2004 đến 2005, dịch xảy ra chủ yếu ở hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Loại hình chăn nuôi gà chung với thủy cầm, tỷ lệ dịch xảy ra cao.

- Về loài mắc bệnh:

Nhận xét về khả năng mắc bệnh theo loài, thấy rõ ở đợt dịch thứ nhất từ tháng 12/2003 đến tháng 3/2004. Và đợt dịch thứ hai từ tháng 4 đến tháng 11/2004, gà có tỷ lệ mắc bệnh cao hơn vịt, ngan, nhưng đợt dịch thứ ba từ tháng 12/2004 đến giữa năm 2005, tỷ lệ mắc bệnh, chết và tiêu hủy ở vịt cao gấp đôi ở gà.

Năm 2006 đến đầu năm 2007, tỷ lệ mắc bệnh ở vịt đã chiếm 96%.

Như vậy về mặt dịch tễ học thấy rằng virus H₅N₁ đã tồn tại và lây lan trong đàn thủy cầm, chủ yếu là vịt, có thể tăng độc lực và bộc phát thành dịch ở đợt dịch thứ ba cho đến nay.

- Về quy mô và mức độ dịch:

So sánh quy mô dịch giữa đợt 1 với đợt 3 thì quy mô dịch đợt 3 thấp hơn nhiều (670 xã - phường có dịch so với 2.574 xã). Trong số 670 xã có dịch trong đợt 3, có đến 409 xã (61%) đã từng có bệnh trong đợt 1. Trong đợt 3 mặc dù dịch vẫn xảy ra ở nhiều nơi nhưng số gia cầm chết và bị tiêu hủy thấp, chủ yếu xảy ra ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

8. Về nguyên nhân xảy ra dịch và tồn tại của dịch.

Nguyên nhân xảy ra dịch:

- Dịch cúm gia cầm ở nước ta xuất hiện sau một số nước trong khu vực. Vì vậy có khả năng dịch từ nước khác đưa vào trong nước theo đường chim di trú hoặc thông qua sự di chuyển của gia súc, gia cầm và con người.

- Nước ta có đường biên giới dài với các nước láng giềng, nên công tác kiểm soát vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật qua biên giới gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, khả năng dịch bệnh lây lan từ nước ngoài theo

đường vận chuyển lậu gia cầm và sản phẩm gia cầm là rất lớn.

- Những năm gần đây, du lịch, thương mại phát triển nên khả năng lây lan dịch bệnh từ nước ngoài vào thông qua con người, phương tiện vận chuyển cũng làm tăng cao nguy cơ lây lan dịch bệnh.

- Hiện tượng các loài thủy cầm di trú từ phía Bắc xuống phía Nam đất nước cũng có thể là nguyên nhân làm lây lan dịch bệnh.

- Hiện nay, sau một thời gian ngừng ấp nở vịt, người dân ở nhiều nơi do nhu cầu cuộc sống đã được phép hoặc tùy tiện cho ấp nở và nuôi lại đàn thủy cầm. Mà việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho đàn thủy cầm trên diện rộng là điều rất khó tiến hành triệt để. Đây là nguyên nhân quan trọng hàng đầu làm xuất hiện các ổ dịch mới tại các địa phương.

Nguyên nhân tồn tại dịch:

- * Nguyên nhân khách quan:

- Bệnh cúm gia cầm là bệnh mới, nguy hiểm và có nhiều vấn đề mà các kiến thức

khoa học ở phạm vi thế giới còn chưa giải đáp được.

- Virut cúm gia cầm vẫn tồn tại trong đàn thủy cầm, chim hoang dã và môi trường.

- Dịch vẫn lưu hành ở các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước láng giềng.

- * Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của cộng đồng.

Nhận thức của nhân dân và các cấp chính quyền về tính chất nguy hiểm của bệnh còn chưa đầy đủ, đặc biệt là ý thức về phòng bệnh của người chăn nuôi, mua bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm. Người tiêu dùng thì còn thiếu ý thức phòng bệnh khi tiêu thụ sản phẩm gia cầm bị nhiễm bệnh.

- Phương thức chăn nuôi và buôn bán, giết mổ gia cầm.

- + Chăn nuôi gia cầm ở nước ta chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ ở các hộ gia đình nông dân, không áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

+ Việc giết mổ gia cầm, gia súc còn quá tự do tùy tiện, chưa tập trung và có sự kiểm soát của cơ quan thú y.

- Hệ thống quản lý nhà nước về thú y

+ Việc thực hiện pháp luật về thú y chưa nghiêm chỉnh, đặc biệt là việc khai báo dịch bệnh, buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm.

+ Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền ở một số địa phương chưa đủ mạnh, sâu sát, chưa huy động được các lực lượng và đoàn thể quần chúng cùng tham gia chống dịch.

+ Cơ sở chăn nuôi gia cầm ở các địa phương đã có dịch chưa thực hiện đầy đủ điều kiện vệ sinh thú y trước khi tái lập đàn gia cầm.

+ Công tác quản lý con giống gia cầm chưa chặt chẽ

+ Năng lực ngành thú y còn yếu và mỏng, đặc biệt là mạng lưới thú y cơ sở cấp xã - phường.

- Chính sách

+ Chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi khi có gia cầm bị tiêu hủy còn thấp, tùy thuộc

vào khả năng của từng địa phương và chưa kịp thời, chưa xác định các mức hỗ trợ chi tiết cho từng chủng loại, lứa tuổi gia cầm.

+ Chưa có chính sách hỗ trợ cho việc quy hoạch lại ngành chăn nuôi và giết mổ gia cầm.

9. Đánh giá thiệt hại do dịch cúm gia cầm.

- Theo báo cáo của Chính phủ, đợt dịch cúm gia cầm đầu năm 2004 đã làm giảm tăng trưởng GDP quốc gia đến 0,5% tương đương trên 3.000 tỷ đồng, trong đó thiệt hại trực tiếp do gia cầm bị chết và tiêu hủy là 1.300 tỷ đồng. Nhiều người chăn nuôi lâm vào cảnh mất trắng.

- Đợt dịch cuối năm 2004-2005, thiệt hại trực tiếp không lớn do số gia cầm bị tiêu hủy ít nhưng thiệt hại gián tiếp vẫn lớn do ảnh hưởng đến việc tiêu thụ, sản xuất và chăn nuôi gia cầm, sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ước tính thiệt hại trong đợt dịch này khoảng trên 500 tỷ đồng.

Tính đến tháng 3/2004, khoảng 17% tổng số gia cầm đã bị chết hoặc tiêu hủy.

- Thiệt hại về người: Tính từ năm 2003 đến tháng 6/2007, số người bị nhiễm cúm A H₅N₁ là 97 người, có 42 trường hợp tử vong ở 32 tỉnh, thành phố, trong đó chủ yếu ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

V. CÁC BIỂU HIỆN ĐẶC TRƯNG CỦA BỆNH CÚM GIA CẦM

1. Triệu chứng

Thời kỳ ủ bệnh từ vài giờ đến 3 ngày tùy theo lượng virus, chủng virus, đường nhiễm bệnh và loài cảm nhiễm.

Thời kỳ lây truyền từ 3-5 ngày kể từ khi có triệu chứng đầu tiên.

Biểu hiện lâm sàng của bệnh cúm gia cầm rất khác nhau do các yếu tố sau: chủng virus, loài cảm nhiễm, tuổi, liều gây nhiễm, tình trạng dinh dưỡng, sức đề kháng và môi trường. Ngoài ra còn kể đến sự có hay không cộng nhiễm các virus, vi khuẩn khác như Niu cát sôn, Myeoplasma, E.coli...

Bệnh gây ra do các chủng virus khác nhau tạo ra sự đa dạng trong các thể bệnh, từ không có hoặc rất ít dấu hiệu lâm sàng nhưng gây

chết đột ngột, tỷ lệ tử vong cao đến thể bệnh nhẹ hoặc ẩn tính.

Triệu chứng điển hình của bệnh cúm gia cầm H₅N₁ là:

- Chết đột ngột, tỷ lệ tử vong cao có khi đến 100% trong vài ngày.

- Có các biểu hiện ở đường hô hấp như ho, hắt hơi, thở khò khè, viêm xoang, chảy nước mắt, nước mũi.

- Sưng phù đầu và mặt

- Xuất huyết dưới da thấy rõ bằng mắt thường, mòng và tích tím tái. Xuất huyết ở chỗ da không có lông và cẳng chân...

- Gà đứng tụm vào nhau, lông xù, gà mái giảm đẻ hoặc ngừng đẻ.

- Ỉa chảy phân xanh có lẫn máu, rối loạn thần kinh.

Những dấu hiệu lâm sàng này dễ thấy ở gia cầm trước khi chết.

Có thể xuất hiện ít hoặc kết hợp nhiều biểu hiện lâm sàng trên một cá thể. Tuy nhiên

nếu quan sát nhiều cá thể, sẽ thấy hội tụ đầy đủ các dấu hiệu lâm sàng nêu trên.

Trong một số ổ dịch đầu tiên, bệnh bùng phát nhanh, cho đến khi gia cầm chết vẫn không có các biểu hiện lâm sàng.

Vịt và các loại thủy cầm khác bị nhiễm virus cúm thường ít khi có biểu hiện triệu chứng ngay cả đối với các chủng gây bệnh có độc lực cao ở gà nhưng phát bệnh thì chỉ gây viêm xoang, viêm mí mắt, viêm đường hô hấp và tăng tỷ lệ tử vong.

Gia cầm bị nhiễm các chủng virus có độc lực yếu cũng có những triệu chứng tương tự nêu trên nhưng mức độ nhẹ hơn và tỷ lệ chết thấp hơn.

Nhưng khi có các virus khác hoặc vi khuẩn cộng nhiễm với virus cúm, hoặc gia cầm gặp điều kiện môi trường bất lợi thì tỷ lệ tử vong tới 70% tổng đàn và các biểu hiện lâm sàng cũng rộng hơn.

Thí dụ: Ở Pennsylvania, Mỹ lúc đầu dịch cúm gia cầm biểu hiện ở đường hô hấp cấp tính, chết nhiều và gà mái giảm đẻ trứng. Sau

đó virus tăng độc lực làm tỷ lệ tử vong tăng từ 50% lên 89%, gà giảm hẳn ăn uống và đẻ trứng, biểu hiện ở đường hô hấp không rõ nhưng gà bị suy sụp nặng, một số con bị rối loạn thần kinh, co giật, ngheo đầu.

Các loài dã cầm bị nhiễm virus cúm A H₅N₁ thường không có các triệu chứng rõ ràng.

Ở loài nhai lại, động vật biển có vú bị nhiễm virus cúm cũng thường ở thể bệnh ẩn tính. Tuy nhiên ở Mỹ, vào các năm 1979, 1982 và 1991 đã phân lập được từ phổi, não của hải cẩu bị chết.

Chủng virus không gây bệnh (độc lực thấp) có thể cư trú trong các tế bào biểu mô ở đường hô hấp và trong ruột, thường tập trung nhiều trong phân gia cầm mà không gây ra triệu chứng. Nhưng khi gia cầm gặp các hoàn cảnh bất lợi và nhiễm các mầm bệnh khác thì virus cúm không độc này lại gây bệnh trầm trọng ở gà.

2. Bệnh tích

Bệnh tích đại thể thay đổi tùy theo triệu chứng lâm sàng của bệnh.

- Bệnh gây ra do các chủng virus có độc lực thấp thì thấy bệnh tính nhẹ ở đường hô hấp: viêm xoang cata, đôi khi rỉ ra chất dịch hoặc keo nhầy có sợi huyết hoặc mủ. Có trường hợp phù khí quản do dịch thẩm xuất, viêm xoang bụng, viêm ruột cata hoặc có sợi huyết; dịch thẩm xuất còn có ở vôi dẫn trứng đối với gia cầm đang thời kỳ đẻ trứng.

- Bệnh gây ra do các chủng virus có độc lực cao thì thấy tụ huyết, xuất huyết ở ngoài da, gan, thận, tim, lách, ruột, mề, phổi; tuy nhiên gia cầm có thể bệnh quá cấp chết đột ngột thì không thấy các bệnh tích này.

Những chủng virus có độc lực cao như H_5N_3 ở nhận biển, H_5N_2 , H_7N_7 ở gà, H_5N_1 ở gà tây vào lúc đầu phát dịch thấy gia cầm phù đầu, tím tái dưới da, viêm xoang, tụ huyết và xuất huyết ở yếm, mào và chân nhưng sau đó phát triển các bệnh tích bên trong như hoại tử ở gan, lách, thận, xuất huyết viêm mạc dạ dày tuyến nơi tiếp giáp với mề.

Các chủng virus cúm độc lực cao không gây các bệnh tích đại thể giống nhau.

Thí dụ:

Gà bị nhiễm virus H_5N_9 có hoại tử nặng ở hệ lâm ba và xuất hiện đốm hoại tử ở lách nhưng gà nhiễm virus cúm H_5N_2 không có hoại tử ở hệ lâm ba.

Bệnh tích vi thể của bệnh cúm do virus chủng độc lực cao thường khác nhau tùy thuộc độc lực của chúng và loài mắc bệnh.

* Bệnh ở thể nặng thấy sưng phù, tụ huyết, xuất huyết có các nốt hoại tử ở các cơ quan nội tạng.

* Hoại tử cơ tim và viêm cơ tim thường thấy trong các gia cầm mắc bệnh do một số chủng virus có độc lực cao như H_5N_3 .

* Một số chủng virus gây ra các triệu chứng thần kinh thì thấy vành mạch sưng và hoại tử các tế bào thần kinh. Ít thấy tụ huyết, xuất huyết ở các mô thần kinh.

* Bệnh tích vi thể ở gà giò thường hay gặp hơn ở gà đẻ.

* Trong 6 chủng virus cúm độc lực cao có những bệnh tích chung và riêng như sau:

+ Có nhiều nốt hoại tử ở hệ lâm ba khi nhiễm virus H_5N_1 hoặc H_5N_9 nhưng không có bệnh tích này khi nhiễm virus H_5N_1 hoặc H_5N_2 .

+ Có biểu hiện viêm cơ tim khi gà nhiễm virus H_5N_3 , H_5N_9 , H_5N_2 , nhưng không có bệnh tích này khi nhiễm virus H_5N_1 .

+ Có bệnh tích ở cơ vân, mào, não khi nhiễm virus H_5N_2 , H_5N_3 .

Nhìn chung, ở loài có vú, bệnh tích không rõ ràng ở các cơ quan nội tạng. Ở gia cầm, bệnh tích đặc trưng nhất là xuất huyết, viêm hoại tử và các biến đổi về tiết dịch ở buồng trứng, ruột. Ở gà thịt thường thấy viêm não, viêm cơ tim.

VI. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán xác định bệnh do nhiễm virus cúm typ A H_5N_1 chủ yếu là phải phân lập và định danh virus kết hợp với triệu chứng lâm sàng, mổ khám bệnh tích và các tài liệu về dịch tễ học của bệnh.

1. Phân lập virus

* Lấy và bảo quản mẫu bệnh phẩm: mẫu bệnh phẩm được lấy từ các gia cầm chết để phân lập virus gồm phân và các chất chứa trong đường tiêu hóa và khí quản.

Ngoài ra còn có thể lấy các tổ chức phổi, khí quản, các bộ phận của đường tiêu hóa, gan, lách, não, tim.

Đối với gia cầm sống, lấy mẫu dịch dò phế quản và ổ nhóp những để tránh gây tổn thương cho gia cầm quá nhỏ, có thể lấy phân tươi.

Có thể sử dụng tăm bông để lấy mẫu ở khí quản, các lỗ huyết. Tăm bông được ngoáy vào mũi, họng, lỗ huyết, sau đó được đặt trong ống nhựa đã khử trùng chứa 1-2 ml dung dịch bảo quản có chứa chất kháng sinh liều cao để hạn chế sự phát triển của vi khuẩn. Các bộ phận nội tạng đã được lấy mẫu phải đặt trong ống nhựa hoặc túi nhựa đã khử trùng. Phũ tạng của đường hô hấp và đường ruột phải bảo quản tách biệt.

Mẫu bệnh phẩm được giữ ở tủ lạnh, hộp lạnh 4°C và phải tiến hành phân lập virus trong phạm vi 48 giờ kể từ khi lấy mẫu. Nếu

cần bảo quản trong thời gian dài hơn thì phải giữ ở tủ lạnh âm sâu - 70⁰C.

- Phân lập virus

Phương pháp thích hợp để phân lập virus là tiêm truyền qua phôi trứng gà hoặc tế bào nuôi cấy.

Tiêm 0,1^{ml} mẫu đã xử lý vào túi niêu của phôi gà 9-11 ngày tuổi. Phôi được ấp tiếp ở nhiệt độ 37⁰C trong 2-3 ngày.

Một số ít chủng virus có độc lực cao có thể gây chết phôi gà trong khoảng 18-24 giờ, trứng thu hoạch để ở nhiệt độ 4⁰C qua một đêm. Virus nhân lên trong nước trứng có hiện tượng gây ngưng kết hồng cầu gà. Nếu không gây ngưng kết hồng cầu thì có thể lấy nước trứng thu được tiêm 2 lần cho phôi gà.

Để giám định virus phân lập được, dùng phản ứng HI với kháng huyết thanh chuẩn của các phân typ virus cúm gia cầm.

Ngoài ra, có thể dùng phản ứng miễn dịch khuếch tán với các kháng huyết thanh dương tính đặc hiệu để phát hiện một hoặc nhiều typ virus có các protein vỏ hoặc nhân với virus cô đặc.

Cô đặc virus được tiến hành bằng cách ly tâm với tốc độ cao, cho thêm dung dịch axit clohydric 1M vào dung dịch túi niệu đến khi pH xấp xỉ = 4 để kết tủa virus. Làm lạnh dung dịch ở 0°C trong 1 giờ, tiếp đó đem ly tâm nhẹ để dung dịch được làm trong và loại bỏ phần dịch vàng ở trên bề mặt.

Virus đã cô đặc được làm treo trong dung dịch đệm bằng muối Sodium lauroye Sarcosinate với pH = 9 và Glycerin 0,5M.

- Định danh virus

Các đặc tính của virus được xác định rõ hơn thông qua việc định danh các phân typ và dự đoán bệnh sinh của virus.

Để định danh các phân typ virus cúm A, Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo sử dụng phương pháp dùng kháng huyết thanh đặc hiệu để phát hiện virus cúm đã phân lập. Tuy nhiên, nhiều phòng chẩn đoán khó áp dụng phương pháp này do thiếu các kháng huyết thanh đặc hiệu.

Do đó, phương pháp được thay thế là dùng kháng huyết thanh đa dòng để phát hiện các

loại virus cúm. Tuy nhiên, phương pháp này cũng chỉ được sử dụng tại các phòng chẩn đoán không chuyên về virus cúm trước khi chuyển mẫu tới phòng thí nghiệm về virus cúm thuộc WHO hoặc một số nước khác để xác định đầy đủ về đặc tính kháng nguyên của virus cúm.

2. Huyết thanh học

Phản ứng huyết thanh học dùng để nhận biết các kháng thể có từ 7-10 ngày sau khi nhiễm virus.

Tính đa dạng của các kháng nguyên bề mặt của virus cúm typ A đã ảnh hưởng rất lớn đến việc áp dụng các phương pháp huyết thanh học truyền thống để chẩn đoán bệnh.

- Trong một số lớn các phân typ virus cúm typ A, với sự đa dạng trong từng phân typ đã làm cho phản ứng HI chỉ có giá trị khi đã biết phân typ A của virus gây nhiễm dẫn đến không chế các ổ dịch bị hạn chế.

Phương pháp thực tế hơn để chẩn đoán bệnh cúm là dùng phương pháp khuếch tán miễn dịch để phát hiện một trong các typ virus.

Phương pháp này sử dụng một protein vỏ nhân từ chiết xuất ở màng túi niệu đã đem lại hiệu quả trong việc khống chế bệnh cúm ở đàn gà tây tại bang Minnesota, Mỹ và phát hiện sự nhiễm bệnh ở các đàn gia cầm tại nhiều nước.

Việc sử dụng trở lại phương pháp này là do một số loài thủy cầm rất ít khi tạo ra các kháng thể kết tủa sau khi bị nhiễm virus cúm typ A.

Trong các phản ứng huyết thanh học, điều quan trọng là sự khác nhau về phản ứng miễn dịch giữa các loài gia cầm.

Thí dụ:

Kháng thể NP chuẩn ưu thế ở gà tây, gà lôi nhưng không thấy ở vịt mắc bệnh. Mặt khác, kháng thể có ở vịt hoặc ở một số loài gia cầm khác nhưng không phát hiện được bằng phản ứng HI thông thường thực hiện với kháng nguyên virus không được thay đổi.

Để chẩn đoán huyết thanh học, mẫu huyết thanh được lấy từ con vật mắc bệnh ở thể cấp tính của đàn mắc bệnh hoặc đang hồi phục (vào ngày thứ 14-16 sau khi mắc bệnh).

Sử dụng 2 loại huyết thanh này để so sánh hàm lượng kháng thể trước và sau khi mắc bệnh.

Kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang được dùng để phát hiện virus cúm gia cầm trong mô gà mắc bệnh và chẩn đoán nhanh bệnh cúm A ở người.

Các phản ứng huyết thanh khác cũng được dùng để phát hiện kháng thể như trung hòa virus, cố định bổ thể ngăn trở Neuraminidase, ELISA được sử dụng để tách kháng thể virus cúm gia cầm.

3. Chẩn đoán phân liệt

Trong thực tế, triệu chứng, bệnh tích của bệnh cúm gia cầm rất đa dạng. Trong chẩn đoán phân liệt cần chú ý đến bệnh Niu cat xơn và các bệnh do Paramyxovirus khác, Chlamydia, Mycoplasma và các bệnh do vi khuẩn.

Virus cúm gia cầm thường cộng nhiễm với Mycoplasma hoặc các vi khuẩn.

VII. PHÒNG CHỐNG BỆNH

1. Các biện pháp cần áp dụng khi chưa có dịch

- Tuyên truyền thường xuyên về nguy cơ của bệnh trong cộng đồng:

Cần áp dụng các biện pháp tuyên truyền thích hợp để làm cho mọi người thấy rõ tác hại của bệnh cúm A H₅N₁ đối với chăn nuôi gia cầm và sức khỏe con người. Mục đích là để mỗi người nâng cao hiểu biết và có ý thức phòng bệnh.

- Giữ vệ sinh thú y trong chăn nuôi: Phổ biến để các cơ sở chăn nuôi và hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Phổ biến kiến thức về nhận biết bệnh và về các quy định hiện hành trong lĩnh vực thú y của Chính phủ và ngành nông nghiệp.

- Thực hiện cam kết bằng văn bản giữa chính quyền và các hộ buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm về nội dung phòng chống bệnh cúm gia cầm.

- Hướng dẫn, động viên người chăn nuôi khai báo kịp thời khi trong đàn gia cầm nghi ngờ có dịch bệnh.

- Tiến hành tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho đàn gia cầm ở nơi có nguy cơ phát dịch. Việc tổ chức tiêm và cung ứng vắc xin do cơ quan thú y chịu trách nhiệm.

- Ở nơi có điều kiện, nên xây dựng trong nhân dân kết ước phòng dịch gia súc, gia cầm ở thôn, bản, xã coi như một tiêu chí trong việc công nhận làng xã văn hóa.

2. Các biện pháp cần áp dụng khi có dịch xảy ra.

- Khai báo dịch bắt buộc: Phổ biến tới người dân để mọi người tự giác khai báo sớm khi trong đàn gia cầm có hiện tượng ốm chết bất thường nghi ngờ là có dịch bệnh.

- Lấy mẫu bệnh phẩm để chẩn đoán, xác định bệnh: Người dân cần tích cực hợp tác với cơ quan thú y để nhanh chóng lấy mẫu bệnh phẩm từ đàn gia cầm có bệnh gửi đi chẩn đoán.

- Khi đã có kết luận chẩn đoán của cơ quan có thẩm quyền là có bệnh cúm gia cầm và có

quyết định công bố dịch của UBND tỉnh, thành phố:

- Khoanh vùng dịch: xác định các thôn, xã có dịch hoặc nghi có dịch. Tại đây cần cấm vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia cầm và hạn chế người, xe cộ ra vào nơi có dịch. Lập các bảng báo với nơi đang có dịch.

- Phân loại đàn gia cầm tại các chuồng trại hoặc hộ chăn nuôi nơi có dịch, nơi tiếp giáp với ổ dịch.

- Nuôi nhốt cách ly gia cầm mắc bệnh hoặc nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh.

- Tiêu hủy ngay những gia cầm mắc bệnh, nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh. Việc tiêu hủy phải được tiến hành ở những nơi an toàn, đào hố chôn đốt đúng quy cách. Người bắt, giết già cầm trước khi tiêu hủy, người tiêu hủy gia cầm phải được đào tạo hướng dẫn về chuyên môn và có trang bị bảo hộ cá nhân để tránh bị lây bệnh.

- Vệ sinh khử trùng ổ dịch: Phải tiến hành thường xuyên việc làm vệ sinh chuồng trại chăn nuôi gia cầm mắc bệnh và khu vực cách ly. Kèm theo là sử dụng các chất sát trùng

như Chloramin 5%, NaOH 2%, Formol 2% hoặc vôi cục, vôi bột... để tiêu diệt mầm bệnh.

- Hạn chế vận chuyển, giết mổ gia cầm trong vùng có dịch: Nhất thiết không xuất nhập gia cầm và các sản phẩm của chúng tại các xã phường có dịch. Cấm giết, mổ, buôn bán, tiêu thụ thịt và sản phẩm gia cầm tại những nơi đó.

- Tiến hành tiêm phòng bao vây ổ dịch: Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm tại các thôn xã xung quanh, tiếp giáp với thôn xã có dịch.

- Truy tìm nguồn dịch: Tìm nguồn gốc nơi phát ra dịch đầu tiên để rút kinh nghiệm cho việc phòng chống và làm cơ sở để công nhận khi đã hết dịch.

- Duy trì báo cáo dịch thường xuyên và định kỳ theo quy định của cơ quan thú y cho đến khi hết dịch.

- Điều kiện để công bố hết dịch (do UBND tỉnh, thành phố ra quyết định):

- + Sau 21 ngày kể từ khi con gia cầm cuối cùng tại ổ dịch đã chết hoặc đã khỏi bệnh cúm gia cầm mà không còn con nào ốm hoặc chết.

+ Đã tiến hành tiêm phòng cho đàn gia cầm xung quanh.

+ Đã tiêu hủy toàn bộ gia cầm ốm chết và tổng vệ sinh, khử trùng lần cuối.

KẾT LUẬN

Bệnh cúm gia cầm chủng độc lực cao là một bệnh truyền nhiễm cấp tính ở gia cầm, do virus cúm typ A H₅N₁ gây ra. Bệnh gây ra cho nhiều loài gia cầm nhưng nặng nhất là ở gà và gà tây. Vịt cũng mắc bệnh và trở thành vật mang trùng reo rắc mầm bệnh.

Ở Việt Nam bệnh dịch được phát hiện lần đầu vào tháng 12 năm 2003. Sau đó lan rộng ra 25 tỉnh, thành phố. Đến tháng 3 mới khống chế được dịch. Đến tháng 11 năm 2004 dịch lại phát ra, kéo dài đến giữa năm 2005. Riêng đợt dịch năm 2004 đã gây thiệt hại trên 3.000 tỷ đồng, và làm chết hoặc tiêu hủy 17% tổng số gia cầm. Năm 2006 cả nước không phát hiện ổ dịch nào nhưng đến tháng 5 năm 2007 dịch lại bùng phát.

Tính từ năm 2003 đến tháng 6 năm 2007 số người bị lây bệnh là 97 người, trong đó có 42 trường hợp tử vong ở 32 tỉnh, thành phố.

Dịch tác động chủ yếu ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, là nơi có mật độ đàn gia cầm cao và có tập quán chăn nuôi vịt thả đồng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Thú y đã chỉ đạo các địa phương triển khai tiêm phòng bệnh cúm gia cầm 2 đợt trong năm 2006 với tổng số khoảng 176 triệu gà, vịt. Năm 2007 cũng đã triển khai tiêm phòng đợt 1.

Nguồn vắc xin chủ yếu được nhập từ Trung Quốc, là loại vắc xin nhũ dầu vô hoạt của chủng virus H_5N_2 để tiêm cho gà, vắc xin dùng cho đàn thủy cầm là virus H_5N_1 .

Chương trình tiêm vắc xin hiện nay được xem như pha đầu của một chương trình dài hạn nhằm khống chế và thanh toán bệnh cúm gia cầm ở Việt Nam. Tiêm vắc xin vẫn cần được tiếp tục trong vài năm tới, song một chương trình có cường độ và quy mô lớn như hiện nay sẽ không đảm bảo được lâu dài. Sau đó nên cân nhắc để chuyển sang một chương trình tiêm có trọng điểm ở giai đoạn tiếp theo, đồng thời kết hợp các biện pháp tổng hợp khác để từng bước khống chế và thanh toán bệnh.

PHẦN II

HỎI ĐÁP VỀ BỆNH CÚM GIA CẦM

1. Hỏi: Bệnh cúm gà là gì?

Đáp: Bệnh cúm gà là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, gây bệnh cho gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, đà điểu, các loài chim. Bệnh có thể truyền sang một số động vật máu nóng như hổ, báo, mèo, chó và cả con người.

2.Hỏi: Bệnh cúm gà do nguyên nhân gì gây ra?

Đáp: Bệnh do một loại virus gây ra, lây lan rất nhanh chóng, làm chết hàng loạt gia cầm, đồng thời có thể gây bệnh cho người và làm chết người.

3. Hỏi: Có mấy loại cúm?

Đáp: Bệnh cúm do 3 loại virus cúm A, B, C gây ra.

Typ A gồm 15 phân typ từ H_1 đến H_{15} dựa trên yếu tố ngưng kết hồng cầu. Đồng thời còn có các đặc tính N (Neuradimidase) từ N_1 đến N_9 .

H_1N_1 , H_2N_2 , H_3N_3 ... thường gây ra các vụ dịch lan rộng và đại dịch toàn cầu. Riêng chủng H_5N_1 là nguy hiểm nhất đối với gia cầm và người.

Typ B hay gây nên các vụ dịch khu vực. Typ C gây ra các vụ dịch địa phương.

4. Hỏi: *Virut cúm có ổn định không?*

Đáp: Virut cúm rất hay biến đổi. Virut cúm A và B thường có đột biến gen, tạo ra các dạng mới. Ổ tít A đôi khi còn thấy xuất hiện các phân typ hoàn toàn mới. Các phân typ này thường gây đại dịch và được cấu tạo từ sự tái tổ hợp kháng nguyên của vịt, lợn và người không dự đoán trước được.

5. Hỏi: *Sự nguy hiểm của bệnh cúm trong chăn nuôi gia cầm?*

Đáp: Bệnh gây thiệt hại kinh tế rất lớn. Một mặt do bệnh gây chết nhanh hàng loạt gia cầm, mặt khác phải tiêu hủy một số lượng lớn đàn gia cầm ở trong và xung quanh ổ dịch. Chi phí cho việc chống dịch cũng rất tốn kém.

6. Hỏi: *Bệnh cúm gà có khác với bệnh gà rù và toi gà không?*

Đáp: Hoàn toàn khác.

- Bệnh cúm gà do virut cúm gây ra, gây chết nhanh hàng loạt gia cầm chỉ trong một vài ngày. Bệnh dễ lây sang người và làm chết người.

- Bệnh gà rù do một Paramyxovirus gây ra gọi là bệnh Niucatxon. Gà ỉa phân lỏng màu xanh hoặc trắng như phân cò; chết sau 5 – 7

ngày. Bệnh có thể lây sang người nhưng hiếm và nhẹ, không gây chết người.

- Bệnh toi gà: Do vi khuẩn *Pasteurella* gây ra, gọi là bệnh tụ huyết trùng gà. Bệnh xảy ra rải rác, gà chết nhanh đột ngột, làm người ta tưởng lầm là bị rần cắn hay trúng độc. Bệnh không lây sang người.

7. Hỏi: *Bệnh cúm gà được phát hiện trên thế giới từ bao giờ?*

Đáp: Trong hơn 100 năm qua, đã xảy ra 4 vụ đại dịch cúm của người vào các năm 1889, 1918, 1957 và 1968; trong đó có vụ dịch cúm Tây Ban Nha đã làm chết hơn 30 triệu người.

Sự lây lan giữa các loài và sự tái tổ hợp của virus cúm A đã xảy ra ở người, lợn, gà, gà tây và vịt. Trong các vụ đại dịch xảy ra ở người năm 1957 và 1968, thấy virus cúm A có chứa đoạn gen rất giống với đoạn gen của virus cúm A ở gia cầm.

Một vụ dịch cúm gà xảy ra ở Nam Phi năm 1961 gây bệnh cho cả vịt do typ A (H_5N_1). Năm 1997 bệnh xuất hiện ở Hồng Kông trong mấy trại gà công nghiệp cũng do typ H_5N_1 . Trong vài ngày người ta đã phải tiêu hủy hơn 2 triệu con gà. Có 18 người bị lây bệnh, đa số là trẻ

em. Virut H_5N_1 gây dịch cho gà ở Hà Lan, lây sang 2 người.

8. Hỏi: *Tình hình bệnh cúm gà ở Việt Nam ra sao?*

Đáp: Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, bệnh cúm gà typ A H_5N_1 được phát hiện tại Việt Nam.

Từ cuối tháng 12/2003 dịch được phát hiện và xác định tại gà giống của công ty CP đóng tại xã Thuỷ Xuân Tiên trên huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây. Chỉ trong vòng 4 ngày đã có 8.000 gà ốm chết. Cũng vào cuối tháng 12/2003 dịch xảy ra tại hai tỉnh Tiền Giang và Long An.

Chỉ trong một thời gian ngắn, dịch đã lây lan 2.230 xã phường thuộc 371 huyện thị của 57 tỉnh thành phố.

Đến đầu tháng 3/2004 theo Cục thú y, cả nước đã có 38,3 triệu gia cầm ốm chết và bị tiêu hủy, chiếm 15% tổng đàn, số thiệt hại đến 3000 tỷ đồng. Riêng Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đã có gần 7 triệu gà chết và bị tiêu hủy.

Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo mạnh mẽ của Chính phủ, dịch đã nhanh chóng bị bao vây khống chế và có thể đến cuối tháng 3/2004 dịch bị dập tắt.

9. Hỏi: *Tình hình dịch cúm gà ở châu Á ra sao?*

Đáp: Lần đầu tiên trong lịch sử, dịch cúm gà xảy ra trên diện rộng ở các nước châu Á, đến tháng 2/2004 đã có 10 nước và khu vực thông báo có dịch cúm là: Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam, Indonesia, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan với quy mô và mức độ thiệt hại chưa từng có.

10. Hỏi: *Bệnh cúm gà gây nguy hiểm cho người như thế nào?*

Đáp: Tuy chưa có nhiều bằng chứng khoa học về bệnh cúm gà lây sang người nhưng trên thực tế đã có nhiều người mắc bệnh cúm typ A và chết do nuôi dưỡng, chăm sóc, tiếp xúc hoặc ăn thịt gà bị bệnh cúm. Ở Việt Nam và Thái Lan hiện nay đã có người mắc bệnh cúm A chủng H₅N₁. Virut sống trong gia cầm lâu sẽ có sự biến đổi, tăng độc lực và càng nguy hiểm cho người. Virut cúm gà nếu phối hợp với virut cúm người sẽ tạo thành virut cúm mới có độc tính cao hơn với người.

11. Hỏi: *Ý nghĩa của việc ngăn chặn dịch cúm ở đàn gà?*

Đáp: Vì bệnh giết hại nhiều gà và lây sang người nên mọi nỗ lực ngăn chặn và dập dịch cúm gà lây lan không những chỉ hạn chế thiệt hại về chăn nuôi mà còn là bảo vệ con người.

12. Hỏi: *Virut cúm ở những bộ phận nào trong cơ thể gà?*

Đáp: Virut có trong hầu hết các cơ quan nội tạng của gà bị bệnh kể cả máu và tuỷ xương, nước dãi, phân, lông...

13. Hỏi: *Ra ngoài cơ thể gà, virut sống được bao lâu?*

Đáp: Virut H_5N_1 có khả năng gây bệnh sau khi đã sống trong phân, nước và đất ở chuồng gia cầm tới 35 ngày.

14. Hỏi: *Phân gà mắc bệnh cúm có nguy hiểm không?*

Đáp: Khả năng truyền bệnh của phân gà rất lớn sau khi phát tán vào nước hoặc không khí. 1g phân gà có thể chứa tới 10 triệu virut.

15. Hỏi: *Bệnh truyền lây bằng cách nào?*

Đáp: Theo 2 cách chính:

- Truyền trực tiếp giữa con mắc bệnh và con khỏe mạnh qua tiếp xúc với phân, chất tiết hô hấp, đồ vật ô nhiễm.

- Truyền gián tiếp thông qua không khí do gió đưa bụi phân có chứa virut đi xa, dụng cụ

chăn nuôi, xe cộ, phân rác, thức ăn nước uống nhiễm mầm bệnh.

Thực tế xảy ra ở các ổ dịch là do mua gà mắc bệnh ở chợ về nuôi hoặc ăn, hoặc mua ngan giống về nuôi, hoặc người tiếp xúc với gà mắc bệnh nhưng không được khử trùng tay chân, quần áo, giày dép trước khi rời khỏi ổ dịch.

16. Hỏi: *Chim hoang dại có truyền bệnh không?*

Đáp: Chim hoang dại, đặc biệt là các loài thủy cầm di cư như vịt trời, ngỗng trời, cò diệc, sâm cầm có thể mang virus H_5N_1 trong cơ thể mà không có biểu hiện lâm sàng của bệnh và có thể truyền H_5N_1 cho gia cầm. Vì vậy phải tìm mọi cách để không cho chim hoang dại trà trộn vào đàn gia cầm. Vùng Đông Bắc Á và Đông Nam Á nằm trên đường di cư của các loài thủy cầm nên dễ có nguy cơ bị lây dịch.

17. Hỏi: *Lợn có mắc bệnh cúm gà không?*

Đáp: Virus H_5N_1 có khả năng nhân lên trong cơ thể lợn và lợn có thể trở thành phương tiện để truyền H_5N_1 sang người. Không nên cho gia cầm và lợn tiếp xúc với nhau.

18. Hỏi: *Trứng và thịt gia cầm mắc bệnh có nguy hiểm không?*

Đáp: Đã phát hiện được virus H_5N_1 trong trứng và thịt gia cầm. Gia cầm mắc bệnh bị làm thịt cũng là một nguồn truyền nhiễm nguy hiểm vì virus H_5N_1 sống được trong máu và thịt tươi đông lạnh đến 3 tuần.

19 Hỏi: *Nhiệt độ nào tiêu diệt được virus cúm gà?*

Đáp: Virus H_5N_1 sợ nhiệt: ở 70°C virus đã bị diệt trong 30 phút. Nhưng trong tủ lạnh và tủ đá đông lạnh, virus sống lâu được hàng tháng.

20. Hỏi: *Những chất gì tiêu diệt được virus cúm gà?*

Đáp: Các chất sát trùng như xút (NaOH) 2 - 3%, Formol 3%, Crezin 5%, BKA 1%, cồn hoặc các loại thuốc sát trùng khác có bán trên thị trường đều tiêu diệt được virus. Vôi bột hoặc nước vôi tôi 10% cũng có tác dụng khử trùng. Cloramin B. 2 - 5% cũng dùng khử trùng nhà cửa, chuồng trại.

21. Hỏi: *Nước xà phòng có tác dụng sát trùng không?*

Đáp: Nước xà phòng có tác dụng chủ yếu là tẩy rửa, làm trôi virus bám trên tay, chân, quần áo và các đồ vật nhiễm trùng, ngoài ra nó cũng phân huỷ chất vỏ Lipoprotein của virus cúm.

22. Hỏi: *ở chứa virut cúm gà ở đâu?*

Đáp: Virut có trong máu, các hạch lâm ba, các phủ tạng, phân, nước tiểu, nước dãi của động vật mắc bệnh virut cúm H_5N_1 ở người cũng có trong máu người lúc sốt, dịch tiết hô hấp của người bệnh.

23. Hỏi: *Tầm quan trọng của dịch cúm H_5N_1 ở Việt Nam và châu Á?*

Đáp: Dịch cúm gà typ A và cúm người đều rất quan trọng với sức khỏe con người ở bất kỳ nơi nào. Riêng dịch cúm gà A/ H_5N_1 đã xảy ra ở Hồng Kông năm 1997 và nay đang xảy ra ở châu Á rất nguy hiểm vì:

1/ Lần đầu tiên chủng cúm A/ H_5N_1 lây từ gà sang người có tỷ lệ chết cao từ 30 - 60%.

2/ Chưa biết được cơ chế truyền từ gà sang người và từ người sang người.

3/ Chưa rõ sức chống đỡ của cơ thể người và khả năng miễn dịch.

4/ Chưa có thuốc chữa đặc hiệu với virut cúm và vắc xin phòng bệnh kể cả với A/ H_5N_1 .

5/ Tâm lý người dân xưa nay coi ăn thịt gà, tiếp xúc với gà là không nguy hiểm.

24. Hỏi: *Thời kỳ ủ bệnh của bệnh cúm gà?*

Đáp: Thời kỳ ủ bệnh thay đổi từ vài giờ đến 4 tuần lễ. Thông thường từ 1 đến 3 ngày.

25. Hỏi: *Bệnh lây truyền trong bao nhiêu lâu ở con có bệnh?*

Đáp: Từ trước khi xuất hiện triệu chứng đến lúc chết. Thường nếu con vật chưa chết thì kéo dài khoảng 3 -5 ngày. Đó là thời kỳ rất nguy hiểm, làm mầm bệnh bài thải và phát tán ra ngoài cơ thể.

26. Hỏi: *Mức độ trầm trọng của bệnh có giống nhau giữa các loài vật và lứa tuổi, giới tính không?*

Đáp: Mức độ gây bệnh thay đổi từ trầm trọng toàn thân dẫn đến tử vong đến nhẹ, chỉ có triệu chứng ở đường hô hấp tùy theo typ virus gây bệnh. Ở gà và người H_5N_1 là nguy hiểm rất dễ dẫn đến tử vong. H_7N_1 gây bệnh ở gà nhưng chưa thấy gây nguy hiểm cho người. Sự nặng nhẹ của bệnh tùy thuộc một phần vào loài cảm nhiễm, liều gây nhiễm tuổi, giới tính, yếu tố môi trường và sự ô nhiễm của các bệnh khác.

27. Hỏi: *Triệu chứng của bệnh ra sao?*

Đáp: Gà mắc bệnh sốt cao, chảy nước mắt, lông xù, sưng phù đầu và mắt, da tím tái, chân xuất huyết, nước dãi chảy ra ướt mỏ, mào và yếm. Gà đứng tụm vào một chỗ, mệt

mỗi, ít vận động, bỏ ăn. Chỉ vài giờ hoặc một hai ngày sau là chết hàng loạt.

Ngoài ra còn thấy các triệu chứng khác như gà dễ giảm dễ hay ngừng đẻ, rối loạn thần kinh, ỉa chảy, co giật...

28. Hỏi: Tỷ lệ gà bệnh chết cao hay thấp?

Đáp: Tỷ lệ mắc và chết khác nhau tùy thuộc vào loài vật mắc và do độc lực của virus gây bệnh cũng như tuổi và điều kiện môi trường. Trong các ổ dịch vừa qua do H₅N₁, có nhiều đàn gà chết đến 90 - 100%.

29. Hỏi: Gà bệnh có bệnh tích gì trên cơ thể?

Đáp: Mỗi loài vật mắc bệnh lại biểu hiện những bệnh tích khác nhau. Bệnh tích bên ngoài thường gặp gồm: mào và yếm (tích) gà sưng to, phù nề quanh mắt. Chỗ da không có lông bị tím tái, chân bị xuất huyết.

Bệnh tích bên trong bao gồm: Niêm mạc khí quản phù có dịch thẩm xuất. Viêm xoang bụng có sợi fibrin, buồng trứng bị viêm dính. Nội tạng có xuất huyết đốm ở bề mặt niêm mạc. Viêm xuất huyết toàn bộ đường tiêu hóa, đặc biệt rõ ở manh tràng, dạ dày tuyến, túi fabricius. Nói chung bệnh tích của bệnh cúm gà rất giống với bệnh Niucatxon.

30. Hỏi: *Bệnh cúm gà có chữa được không và dùng thuốc gì?*

Đáp: Tuyệt đối không chữa bệnh cúm gà vì các lý do sau:

- Bệnh cúm gà và các bệnh do virus khác nói chung không có thuốc đặc hiệu.
- Dùng thuốc chữa không những không có tác dụng lại tổn kém thêm về kinh tế.
- Việc chữa bệnh làm tăng nguy cơ là lây lan dịch và lây bệnh cho người.

31. Hỏi: *Ở những nơi chưa có dịch cần phòng bệnh thế nào?*

Đáp: Đối với hộ chăn nuôi gia đình, cần nuôi nhốt đàn gia cầm trong phạm vi gia đình. Không mua gà, vịt, ngan, ngỗng ở chợ về ăn hoặc nuôi trong thời gian có dịch. Hạn chế người ngoài tiếp xúc với đàn gà.

32. Hỏi: *Đối với trại chăn nuôi gà cần phải làm gì?*

Đáp: Các trại chăn nuôi gia cầm cần áp dụng các biện pháp an toàn sinh học nhằm ngăn chặn mầm bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào như: tạm thời không nhập gia cầm từ các địa phương khác. Dụng cụ chăn nuôi, xe cộ, dụng cụ bảo hộ lao động và con người vào trại phải được vệ sinh khử trùng. Thức ăn, nước

uống, chất độn chuồng phải bảo đảm không có mầm bệnh cúm gà. Tạm đình chỉ việc người đến tham quan trại. Hạn chế tối đa việc tiếp xúc giữa đàn gia cầm với chim trời, nhất là chim trú đông ăn nước.

33. Hỏi : *Vùng đang có dịch phải phòng bệnh ra sao?*

Đáp: Nhân dân và cán bộ thú y, chính quyền cần phối hợp chặt chẽ kịp thời.

Trường hợp đàn gà có biểu hiện triệu chứng bệnh và chết nhanh hàng loạt thì một mặt cần công bố dịch và áp dụng các biện pháp chống dịch khẩn cấp, mà không chờ kết quả xét nghiệm, mặt khác lấy mẫu bệnh phẩm gửi đi xét nghiệm.

Cách ly triệt để khu vực có dịch. Nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào ổ dịch. Người và phương tiện cần thiết vào ổ dịch thì trước khi ra khỏi ổ dịch phải được tiêu độc.

Thành lập ngay chốt kiểm dịch tạm thời gồm công an, quản lý thị trường, và thú y để chốt chặt nơi ra vào ổ dịch, hoạt động 24/24 giờ để ngăn chặn việc đưa gia cầm ra ngoài ổ dịch.

34. Hỏi: *Gia cầm nuôi trong ổ dịch phải xử lý ra sao?*

Đáp: Toàn bộ số gia cầm đang nuôi trong đàn xuất hiện bệnh, số gia cầm còn lại trong đàn hoặc đã phân tán đi đều phải được thu gom để tiêu hủy kể cả số con đã chết.

35. Hỏi: *Cách tiêu hủy gia cầm trong ổ dịch?*

Đáp: Có hai cách:

- Cách chôn: Chôn sâu cách mặt đất tính từ bề mặt lớp gia cầm trên cùng đã cho xuống hố ít nhất 1m, có nylon lót đáy và xung quanh thành hố. Gia cầm đem tiêu hủy phải đựng trong bao tải có rắc thuốc sát trùng. Trước khi lấp đất cần phải rải một lớp vôi bột phủ kín bề mặt hố.

- Cách đốt: Đào hố sâu 2m, chất than, củi ở dưới, đặt gia cầm lên trên; hoặc dùng xăng dầu tưới vào, đốt cho đến khi cháy hết. Sau đó lấp đất lên trên, nện chặt. Cũng có thể đốt bằng các lò đốt chuyên dùng.

36. Hỏi: *Thời gian nào phải thực hiện việc tiêu hủy gia cầm trong ổ dịch?*

Đáp: Đối với mỗi ổ dịch trong phạm vi xóm, thôn, ấp, xã, gia cầm phải được tiêu hủy chậm nhất 2 ngày tính từ lúc phát hiện có dịch.

-Đối với tỉnh có nhiều ổ dịch, nhiều xã phường của nhiều huyện thị mắc bệnh, thời

gian tiêu hủy chậm nhất là một tuần từ khi phát hiện ổ dịch đầu tiên.

37. Hỏi: *Đơn vị để tính ổ dịch? Thế nào là một ổ dịch?*

Đáp: Xác định ổ dịch tính theo đơn vị là xã, phường.

- Xã có dịch là trên địa bàn có thôn, xóm, ấp có gà mắc bệnh cúm gà.

- Huyện có dịch là huyện có 50% số xã có dịch.

- Tỉnh có dịch là tỉnh có trên 50 % số huyện có dịch.

38. Hỏi: *Cơ quan nào được quyền công bố dịch cúm gà?*

Đáp: Chỉ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có thẩm quyền công bố dịch cúm gà trên địa bàn tỉnh đó, mặc dù dịch mới chỉ xảy ra ở một xã, theo đề nghị của Chi cục thú y tỉnh.

39. Hỏi: *Khi có dịch cúm gà, người dân trong ổ dịch phải làm gì?*

Đáp: Phải tích cực tham gia chống dịch như không bán chạy, không ăn thịt gia cầm mắc bệnh, không đưa gia cầm, sản phẩm gia cầm ra ngoài ổ dịch, không vút xác chết bữa bãi, không vận chuyển gia cầm trong phạm vi bán kính 10 km tính từ chu vi ổ dịch.

40. Hỏi: *Trong ổ dịch, phạm vi tiêu hủy gia cầm là bao xa?*

Đáp: Tiêu hủy gia cầm trong đàn mắc bệnh và đàn có tiếp xúc với đàn bị bệnh trong phạm vi bán kính 3 km cách chu vi ổ dịch.

41. Hỏi: *Trong ổ dịch, những loại gia cầm nào bị tiêu hủy?*

Đáp: Bao gồm các loại gà, gà tây, gà chọi, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, đà điểu, bồ câu, các loại chim cảnh khác.

42. Hỏi: *Nếu thôn ấp có dịch biệt lập hẳn với thôn ấp khác thì việc tiêu hủy tiến hành ra sao?*

Đáp: Nếu thôn, ấp có dịch ở cách biệt với thôn, ấp khác bằng cánh đồng, đồi, núi, sông hồ lớn với khoảng cách từ 500m trở lên thì tiêu hủy số gia cầm trong thôn, ấp có dịch. Các thôn ấp xung quanh thực hiện việc cách ly, vệ sinh tiêu độc...

43. Hỏi: *Vệ sinh khử trùng trong ổ dịch tiến hành thế nào?*

Đáp: Vệ sinh khử trùng trên toàn bộ khu vực có dịch và khu vực xung quanh theo trình tự sau:

- Vệ sinh cơ giới: quét dọn chuồng trại, thu gom phân rác, chất độn chuồng để tiêu hủy.

Cách tiêu huỷ giống như tiêu huỷ gia cầm bệnh. Cọ rửa chuồng trại bằng nước sạch, sau đó rửa bằng nước xà phòng.

Nước rửa chuồng tập trung lại một chỗ, khử trùng trước khi thải ra ngoài bằng cách cho vào vôi để đạt nồng độ 10% hoặc bằng chất sát trùng thích hợp.

- Vệ sinh bằng chất sát trùng: Sau khi rửa để khô chuồng trại rồi khử trùng bằng các loại hóa chất thích hợp cho từng đối tượng được khử trùng như BKA 1%, xút (NaOH) 2%, Formol 3%, Cloramin 5% hoặc các loại chất sát trùng khác có bán trên thị trường theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

44. Hỏi: *Số lần tiến hành khử trùng cho đến khi hết dịch?*

Đáp: Tiến hành tiêu độc khử trùng 2 lần cách ly nhau từ 10-15 ngày. Sau đó để trống chuồng. Trước khi nuôi trở lại sát trùng một lần nữa.

45. Hỏi: *Sau khi hết dịch bao lâu thì có thể nuôi trở lại?*

Đáp: Việc nuôi gia cầm trở lại tại địa bàn cần theo sự hướng dẫn của cơ quan thú y, nói chung nên để trống chuồng ít nhất là 2 tháng.

46. Hỏi: *Phân, rác nếu không chôn, đốt có ủ được không?*

Đáp: Có thể ủ nhiệt sinh vật đối với phân và chất độn chuồng. Cần phun chất tẩy trùng để làm ảm phân rác trước khi ủ để tránh virus có thể phát tán cùng với bụi. Cứ 1 lớp phân rác lại rải một lớp vôi bột. Phủ đất dày và kín bề mặt và xung quanh đống ủ. Trên nylon để tránh mưa. Để nguyên trong ít nhất 60 ngày rồi mới được đưa đi bón ruộng.

47. Hỏi: *Cách xác định bệnh cúm gà trên hiện trường?*

Đáp. Ở nước đã từng có dịch H_5N_1 như Việt Nam thì thấy hiện tượng có gia cầm chết ở trong dân hoặc trong trại chăn nuôi gà với tỷ lệ tử vong cao hơn 15% trong vòng 3 ngày với các triệu chứng điển hình của bệnh thì phải coi là có dịch và công bố dịch.

48. Hỏi: *Cách xác định trong phòng thí nghiệm?*

Đáp: Trong phòng thí nghiệm, người ta mổ khám gà để tìm các bệnh tính đặc trưng, đồng thời lấy máu gà để làm phản ứng ELISA - một nghiệm pháp rất chính xác để phát hiện bệnh cúm gà.

49. Hỏi: *Hiện ở đâu xác định được bệnh cúm gà trong thí nghiệm?*

Đáp: Trong ngành thú y, hiện nay chỉ có hai nơi có khả năng xác định bệnh cúm gà là Trung tâm chẩn đoán Thú y trung ương Hà Nội và Trung tâm Thú y vùng TP. Hồ Chí Minh.

50. Hỏi: *Những người chọn lọc, vận chuyển và tiêu hủy gia cầm trong vùng dịch phải mặc quần áo gì để bảo hộ?*

Đáp: Mặc quần áo bảo hộ liền bộ dài tay chống nước sử dụng một lần hoặc nhiều lần. Nếu dùng nhiều lần mỗi khi thay ra phải được khử trùng.

51. Hỏi: *Đi giày dép loại gì là thích hợp?*

Đáp: Tốt nhất là đi ủng cao su hoặc dùng túi PPE buộc ra ngoài giày dép, sau khi sử dụng phải huỷ bỏ. Ủng cao su phải được tẩy

uế vào cuối ngày và trước khi rời khu vực lây nhiễm.

52. Hỏi: *Dùng găng tay loại nào?*

Đáp: Đeo găng tay cao su bảo hộ loại dày đã được khử trùng.

53. Hỏi: *Đeo khẩu trang nào là thích hợp?*

Đáp: Tốt nhất nên dùng khẩu trang y tế N95 vì có lớp lọc có thể ngăn các hạt bụi nhỏ trên 100μ và ô nhiễm miệng, mũi. Nếu không có thì dùng loại khẩu trang y tế khác nhưng phải đầy đủ và to để ô nhiễm miệng, mũi.

54. Hỏi: *Vệ sinh cá nhân sau khi tiếp xúc với gà bệnh ra sao?*

Đáp: Tất cả mọi người có tiếp xúc trực tiếp hoặc tiếp xúc gần gia cầm bị bệnh cần được rửa tay thường xuyên bằng xà phòng và chất sát trùng sau khi thực hiện công việc.

55. Hỏi: *Người có tiếp xúc gần với gà bệnh phải vệ sinh cá nhân ra sao?*

Đáp: Loại bỏ mọi vật dụng bảo hộ dùng một lần như găng tay, túi nhựa nylon, mặt nạ vào nơi để chôn, đốt. Ngâm giặt các vật dụng có thể sử dụng lại trong nước xà phòng nóng.

Rửa tay kỹ bằng nước xà phòng. Tắm rửa cơ thể bằng xà phòng, gội đầu kỹ.

Phơi quần áo, vật dụng đã tẩy trùng ở nơi có nắng.

Luôn rửa tay sạch sau khi tiếp xúc với các vật nghi bị ô nhiễm.

56. Hỏi: *Đã có vắc xin phòng cúm gà chưa và có nên sử dụng tiêm phòng cho gà không?*

Đáp: Hiện đã có một số Công ty thú y nước ngoài đã sản xuất được vắc xin chủng H₅ cho gà. Nhưng việc sử dụng phải được phép của Cục thú y.

57. Hỏi: *Những người nào dễ bị lây bệnh cúm gà?*

Đáp: Người chăn nuôi gia cầm và gia đình; người thu mua, vận chuyển, mổ và bán gia cầm; người chế biến thịt gà, vịt trong gia đình và ở chợ; cán bộ thú y kiểm dịch, kiểm tra xử lý bệnh cúm gà, người thu gom xác gà chết... dễ lây bệnh.

58. Hỏi: *Người bị lây bệnh qua con đường nào?*

Đáp: Bệnh cúm gà lây do tay chân nhiễm phải virus. Trẻ em dễ bị lây nhiễm sau khi

chơi đùa tại các sân chơi, lối ngõ rồi không rửa sạch tay chân, bôi bẩn mặt, mũi, mồm. Hoặc do có thể quần áo, giày dép nhiễm mầm bệnh.

59. Hỏi: *Những người sống trong khu vực có bệnh cúm gà cần phải làm gì để tránh bị lây bệnh?*

Đáp: Nếu phải đi thăm hay chăm sóc người nhà tại bệnh viện, cần tránh tiếp xúc với bệnh nhân bị nhiễm virus cúm gà.

Nếu phải chăm sóc, thăm nom người nhà bị cúm phải theo hướng dẫn của bác sỹ như mặc áo choàng, đeo khẩu trang nhưng cần hạn chế tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân, sau khi tiếp xúc phải rửa tay kỹ bằng xà phòng.

60. Hỏi: *Người có triệu chứng bất thường ở đường hô hấp cần phải làm gì?*

Đáp: Phải đi khám ngay ở cơ sở y tế gần nhất.

- Che mũi và miệng khi ho hay hắt hơi bằng khăn giấy và đem tiêu hủy sau khi sử dụng.

- Luôn rửa tay xà phòng sau mỗi lần có tiếp xúc với chất tiết của đường hô hấp.

- Nếu nuôi con nhỏ, phải cách ly.

- Tránh tiếp xúc với người già hay ốm yếu.

61. Hỏi: *Người có tiếp xúc với gia cầm trong vùng dịch phải lưu ý điều gì?*

Đáp: Nếu phải tiếp xúc với gà vịt ốm chết phải rửa tay kỹ và kiểm tra nhiệt độ cơ thể liên tục trong 4 ngày. Nếu nhiệt độ cơ thể tăng cao hơn 37,5°C hoặc có dấu hiệu ho, nhức đầu, chảy nước mũi cần đi khám ngay bác sĩ.

Phải trang bị bộ đồ bảo hộ như mũ, kính, găng tay, quần áo, ủng khi tiếp xúc để tránh bị lây nhiễm.

62. Hỏi: *Điều trị cho người mắc bệnh cúm gà bằng thuốc gì?*

Đáp: Bộ Y tế đã cho phép các cơ sở y tế sử dụng 3 loại thuốc kháng virus cúm là: Tamiflu viên 75mg/2lần/ngày, liệu trình 5 ngày, Amantadine và Ribavirin. Ngoài ra hiện Zelenza được coi là thuốc mới chống lại virus cúm H₅N₁. Các thử nghiệm cho thấy thuốc này làm giảm khả năng nhân lên của virus H₅N₁ ở người và các triệu chứng như ho, sốt, nhức đầu giảm rõ rệt.

Lycloferon cũng đã được thử nghiệm tại Việt Nam trong điều trị các bệnh viêm phổi do

virut và được đánh giá là có hiệu lực cao. Điều cốt yếu là cần phát hiện bệnh sớm và điều trị tổng hợp tại các cơ sở y tế chuyên khoa.

62. Hỏi: *Nước ta đã chế được vắc xin phòng cúm H_5N_1 cho người chưa?*

Đáp: Khoảng 6 tháng nữa thì các nhà khoa học mới có thể sản xuất được vắc xin này. Lý do là phải lấy chủng virut để chế vắc xin sao cho hoàn toàn giống với virut gây dịch, mà chủng H_5N_1 hiện nay ở Việt Nam lại không giống hẳn với H_5N_1 ở Hồng Kông năm 1997.

63. Hỏi: *Những người có nguy cơ cao trong vùng dịch có cần tiêm chủng bằng vắc xin phòng cúm thông thường không?*

Đáp: Tất cả những người có nguy cơ nhiễm bệnh cần được tiêm chủng bằng vắc xin phòng cúm do Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo ít nhất 2 tuần trước khi có nguy cơ lây nhiễm.

64. Hỏi: *Vắc xin phòng cúm này có thể chống lại H_5N_1 không?*

Đáp: Vắc xin này không đặc hiệu để chống virut cúm H_5N_1 .

65. Hỏi: *Vậy tại sao lại phải tiêm vắc xin phòng cúm?*

Đáp: Việc tiêm phòng là cần thiết, ít ra là để tránh khả năng nếu bị nhiễm H_5N_1 , virus này sẽ kết hợp với virus cúm của người làm biến đổi gen, tạo ra một loại virus cúm mới nguy hiểm cho người hơn. Ngoài ra còn để phòng ngừa sự lây lan các chủng cúm như H_3N_2 , H_1N_1 , B đang lưu hành trên người.

66. Hỏi: *Trong vùng dịch có được ăn thịt gia cầm hoặc cháo, phở, miến gia cầm không?*

Đáp: Ngay cả khi chưa có lệnh cấm của chính quyền cũng tuyệt đối tránh tiêu thụ sản phẩm gia cầm để tránh rủi ro trong quá trình giết mổ, chế biến thịt gia cầm bệnh.

67. Hỏi: *Vùng xung quanh ổ dịch khi có nhu cầu cần thiết như tiệc cưới, đám ma, đám giỗ... có được sử dụng thịt gà, vịt làm thực phẩm không?*

Đáp: Tùy điều kiện cụ thể mà thân chủ cần tư vấn của cơ quan thú y nhưng phải được kiểm dịch chặt chẽ.

68. Hỏi: *Bệnh cúm gà do virus H_5N_1 đã được xác định có lây sang người chưa?*

Đáp: Theo thông báo gần đây của ngành y tế, việc lây truyền virus H_5N_1 từ gà sang người chưa được xác định. Nhiều tỉnh thông báo có dịch cúm gà nhưng lại chưa thấy có người bị lây bệnh, trong khi đó nhiều tỉnh chưa thông báo có dịch cúm gà nhưng lại xuất hiện người bị cúm typ A.

Tuy nhiên trong thực tế có một số người bị cúm typ A mà trước đó vài ngày đã chăm sóc, tiếp xúc với gà cúm bị chết. Các nhà khoa học đang tiếp tục nghiên cứu làm rõ vấn đề này.

69. Hỏi: *Có việc lây truyền virus cúm A từ người sang người không?*

Đáp: Theo cơ quan y tế, việc lây truyền virus cúm A từ người sang người cũng chưa được xác định. Tuy nhiên đã xuất hiện nhiều người bị bệnh trong cùng một gia đình, một số mắc sau khi chăm sóc người nhà bị mắc bệnh và tử vong. Như vậy khả năng virus cúm A từ người sang người là có thể xảy ra.

70. Hỏi: *Thời tiết nào thích hợp cho sự tồn tại và phát triển của virus cúm A?*

Đáp: Thời tiết lạnh, dù khô hay ẩm đều thuận lợi cho sự tồn tại, phát triển và lây lan virus cúm.

71. Hỏi: *Bệnh cúm gà H_5N_1 so với bệnh SARS, bệnh nào nguy hiểm hơn?*

Đáp: Cả hai bệnh đều nguy hiểm vì cùng gây viêm đường hô hấp cấp ở người và gây tỷ lệ tử vong cao hơn so với các bệnh truyền nhiễm khác.

Bệnh SARS có nguồn tàng trữ mầm bệnh từ một số loài chồn, cây dễ lây từ người sang người.

Bệnh do H_5N_1 gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi gà và phát dịch trên diện rộng, khó kiểm soát nên cũng đe dọa sức khỏe cộng đồng.

72. Hỏi: *Tại sao virus cúm A đã được biết đến từ lâu mà các nhà khoa học chưa có biện pháp khống chế để nó vẫn gây đại dịch cho đến tận ngày nay?*

Đáp: Mặc dầu virus cúm A đã được nhận diện từ lâu nhưng nó vẫn có thể gây ra đại dịch cho đến bây giờ và cả trong tương lai gần vì:

- Sự liên tục biến đổi cấu trúc kháng nguyên bề mặt không lường trước được để tạo ra các chủng mới có thể gây dịch.

- Virut này có ổ chứa phong phú trong thiên nhiên là các loài chim trời, gia cầm, gia súc rất khó kiểm soát.

- Khi đã thích nghi trong cơ thể gia cầm hoặc trên người, virut có thể lây truyền rất mạnh với tính độc cao trong đàn có bệnh hoặc trong cộng đồng dân cư, đặc biệt là nơi có mật độ dân cao hoặc mật độ dân cư đông đúc, thiếu vệ sinh.

- Sự vận chuyển gia cầm và giao lưu của người hiện nay giữa các vùng và các nước rất ô ạt, liên tục bằng đủ các loại hình giao thông.

- Điều kiện dân trí, cơ sở hạ tầng, luật lệ y tế, thú y và các điều kiện phòng chống dịch tại các nước đang phát triển còn nhiều hạn chế.

73. Hỏi: *Khi nào thì nghi ngờ là người bị lây nhiễm bệnh cúm gà?*

Đáp: Theo ngành y tế thì khi người bệnh có sốt cao liên tục, kèm theo ho, viêm họng, khó thở và đã từng tiếp xúc với gia cầm có bệnh hoặc bệnh nhân cúm A trong vòng 7 ngày, hoặc đã từng ở trong ổ dịch cúm gà... đều có thể nghi ngờ là mắc bệnh cúm A H₅N₁,

cần đến ngay bệnh viện chuyên khoa để khám và điều trị.

74. Hỏi: *Tại sao trong mùa đông xuân, dịch cúm gà hay xảy ra?*

Đáp: Trong mùa lạnh hanh khô, cơ quan hô hấp của gia cầm và người có phản ứng và hay bị tổn thương, tạo điều kiện tốt cho virus cúm xâm nhập. Mặt khác, virus cúm A ra ngoài cơ thể gặp điều kiện lạnh, thiếu ánh nắng mặt trời có thể sống lâu nhiều ngày.

75. Hỏi: *Nếu nói bệnh cúm là bệnh của mùa đông xuân lạnh ẩm thì tại sao ở các tỉnh phía Nam có khí hậu nóng, khô, mà vẫn xảy ra dịch?*

Đáp: Nói chung cúm hay xảy ra thành dịch trong mùa lạnh nhưng khi virus cúm A đã thích nghi và sống được trong các điều kiện khác như nóng, ẩm thì nó sẽ có sức sống mạnh mẽ hơn và đương nhiên sẽ gây thành dịch tại các vùng khí hậu đó.

76. Hỏi: *Thuốc nam và thuốc bắc có chữa được bệnh cúm gà A H₅N₁ không?*

Đáp: Các thuốc nam, thuốc bắc và thảo dược xông hơi nếu dùng sớm chỉ có thể có khả năng làm giảm nhẹ, nhưng chỉ dự phòng được cảm cúm thông thường mà thôi.

80 Hỏi: *Ngoài H5N1, liệu trong tương lai ngành chăn nuôi gà và con người còn phải đối mặt với loại virut cúm A nào nguy hiểm nữa không?*

Đáp: Trong 20 năm qua, trên thế giới đã phát hiện thêm hơn 30 loại bệnh truyền nhiễm mới như sốt xuất huyết Hecbôla, bò điên, cúm H5N1, viêm não Nipath có liên quan giữa động vật và người. Tổ chức y tế thế giới đã từng cảnh báo: Toàn thế giới đang đứng trước nguy cơ của bệnh truyền nhiễm, đó là các bệnh truyền nhiễm mới hoặc do các loại virut, vi khuẩn mới gây ra...

Trong vòng mấy năm qua đã xuất hiện những bệnh mới mà trước đó con người hoàn toàn chưa biết tới như bệnh bò điên, viêm não Nipath, SARS, cúm gà A/H5N1... Điểm đặc

biệt là các bệnh này đều xuất phát từ động vật, sau đó mới lây lan sang người. Đó là mối lo ngại lớn đối với nhân loại. Có điều gì đó làm ta phải suy nghĩ về cách ứng xử của con người đối với hệ sinh thái động thực vật của môi trường xung quanh ta. Phải chăng đó là hệ quả do chính chúng ta gây ra?

Vậy chúng ta hãy cảnh giác và sẵn sàng đối phó với mọi nguy cơ bệnh tật còn tiềm ẩn trong tự nhiên.

81. Hỏi: *Sau khi hết dịch, bệnh cúm gà có khả năng tái phát không?*

Đáp: Sau khi hết dịch, bệnh cúm gà vẫn có khả năng tái phát. Không ai dự đoán được thời gian và địa điểm sẽ tái phát dịch vì virus H_5N_1 có thể vẫn tồn tại ở đâu đó trong tự nhiên, nhất là trong các loài chim. Vì vậy các cơ sở chăn nuôi và cơ quan thú y cần nâng cao cảnh giác và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học cao nhất có thể có để phát hiện sớm dịch bệnh và diệt trừ có hiệu quả

PHẦN III

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VÀ HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG

Số: 35-CT/TW

Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2004

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**Về triển khai các biện pháp cấp bách
ngăn chặn dịch cúm gia cầm và viêm phổi
ở người do virut**

Dịch cúm gia cầm đang xảy ra trên diện rộng ở các nước châu Á, tính đến cuối tháng 01/2004 đã có 10 nước và lãnh thổ thông báo có dịch là Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia, Lào, Indônêxia, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan và Việt Nam. Ở nước ta, từ cuối tháng 12/2003, dịch bệnh đã xảy ra ở 1.562 xã, phường (chiếm 51% tổng số huyện thị) thuộc 56 tỉnh, thành phố. Tổng số gia cầm phải tiêu hủy đã tới trên 17 triệu con, trị giá gần 500 tỷ đồng.

Dịch cúm gia cầm xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng đến ngành chăn nuôi nước ta, nhiều cơ sở chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn, nhiều trang trại và hộ gia đình lâm vào cảnh mất trắng. Nguy cơ lây lan bệnh đang đe dọa

các trung tâm giống gia cầm của quốc gia và các tỉnh, thành phố.

Nguy hiểm hơn, dịch cúm gia cầm đã và đang là mối đe dọa với môi trường sống, sức khỏe và tính mạng con người.

Virut cúm gà và virut gây bệnh cúm ở một số người cùng thuộc chủng H_5N_1 . Tỷ lệ gây tử vong ở số người bệnh nhiễm virut này rất cao, Tổ chức Y tế thế giới cảnh báo, nếu bệnh cúm gà xảy ra trên diện rộng và kéo dài, virut cúm gà có thể sẽ có sự biến đổi gen tạo nên chủng virut mới rất nguy hiểm đối với con người.

Trước tình hình trên, Chính phủ, các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố đã có nhiều biện pháp tích cực, khẩn trương chống dịch cúm gia cầm và viêm phổi người do virut. Tuy nhiên, đến nay dịch bệnh vẫn phát triển và chưa được ngăn chặn, nguy cơ đe dọa đến sức khỏe cộng đồng, môi trường sinh thái và thu nhập của nhân dân vẫn rất nghiêm trọng. Vì vậy, dập tắt dịch cúm gia cầm, ngăn chặn dịch viêm phổi ở người do virut là công việc cấp bách nhất hiện nay đòi hỏi phải huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội để thực

hiện cho được. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng từ Trung ương đến địa phương làm tốt các công việc sau:

1- Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền đến từng dân cư, từng cán bộ, đảng viên và nhân dân để mọi người đều nhận rõ tính chất nguy hiểm và tác hại nghiêm trọng của dịch cúm gia cầm đang xảy ra đối với các hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân, từ đó động viên toàn dân tích cực tham gia vào công tác phòng chống dịch và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2- Tập trung tổ chức thực hiện một cách khẩn trương, kiên quyết và đồng bộ các biện pháp do Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đã chỉ đạo, hướng dẫn về phòng chống dịch cúm gia cầm và viêm phổi ở người do virus; phấn đấu khống chế và dập tắt dịch cúm gia cầm trong thời gian nhanh nhất, tốt nhất là trong tháng 2/2004. coi nhiệm vụ dập tắt dịch cúm gia cầm và viêm phổi ở người do virus là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách nhất trước mắt để đảm bảo điều kiện tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững theo tinh thần

Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IX), thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2004.

3- Cùng với việc chỉ đạo các biện pháp để dập dịch, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần chỉ đạo việc chuẩn bị tốt các điều kiện để khôi phục chăn nuôi gia cầm ngay sau khi dịch bệnh được dập tắt, tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất; chủ động phát hiện sớm, thông tin kịp thời và có biện pháp sẵn sàng phòng, chống các loại dịch bệnh khác có thể xảy ra đối với vật nuôi, cây trồng và con người.

4- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm tham gia phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về dịch cúm gia cầm và viêm phổi ở người do virus; động viên các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị chủ động tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh; kiểm tra giám sát việc tổ chức chỉ đạo phòng chống dịch ở từng cấp; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm trong việc phòng chống dịch bệnh, giúp đỡ các gia đình

chính sách, các hội viên bị thiệt hại nặng nề trong đợt dịch bệnh này.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Đã ký: **Phan Diễn**

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 13/2004/
QĐ-TTg

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia
phòng chống dịch cúm gia cầm**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
- Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng ban chỉ đạo: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Huy Ngọ.

2. Phó trưởng Ban thường trực:

- Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thứ trưởng Bộ Y tế.

3. Các thành viên:

- Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Thứ trưởng Bộ Thương mại;

- Thứ trưởng Bộ Công an;

- Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Cục trưởng Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Cục trưởng cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS (Bộ Y tế).

Điều 2. Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm có các Tiểu ban trực thuộc như sau:

- Tiểu ban giám sát, phòng, chống dịch;
- Tiểu ban tuyên truyền;
- Tiểu ban hậu cần;

Thành phần và nhiệm vụ của từng Tiểu ban do trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

Điều 3. Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm có các nhiệm vụ sau:

1- Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành trong việc phòng chống dịch cúm gia cầm;

2- Tổ chức thực hiện và đôn đốc và kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch khẩn cấp phòng, chống dịch cúm gia cầm.

Điều 4. Chế độ làm việc:

Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có bộ phận thường trực đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Trưởng Ban chỉ đạo quy định chế độ làm việc và nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban chỉ đạo.

Điều 5. Giao Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do virus thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch cúm ở người theo các nội dung quy định tại quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do virus chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đã ký: Phan Văn Khải

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 396/

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia
cầm và khôi phục phát triển sản xuất sau dịch**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25
tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ tài chính, Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trích 245.316 triệu đồng (hai
trăm bốn trăm nghìn, ba trăm mười sáu triệu
đồng) từ dự phòng ngân sách Trung ương năm
2004 hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương để phòng, chống dịch cúm gia cầm và khôi phục, phát triển sản xuất sau dịch (danh sách kèm theo) theo nguyên tắc:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% số kinh phí phòng, chống dịch và khôi phục phát triển sản xuất sau dịch;

- Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương;

- Đối với những tỉnh, thành phố có số lượng gia cầm tiêu hủy lớn, nếu phần ngân sách địa phương bảo đảm vượt quá 50% dự phòng ngân sách cấp tỉnh, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách cấp tỉnh đó để địa phương có nguồn thực hiện; .

- Đối với những tỉnh mới điều chỉnh địa giới hành chính có số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương, được ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại, hợp tác xã, cơ sở chăn

nuôi gia cầm của trung ương và địa phương bị thiệt hại như sau:

- Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) tiêu hủy với mức bình quân 5.000đ/con. Đối với các địa phương đã sử dụng nguồn ngân sách của địa phương để hỗ trợ cao hơn thì thực hiện theo mức của địa phương đã quyết định;

- Mua con giống lần đầu với mức bình quân 2.000đ/con để khôi phục, phát triển chăn nuôi gia cầm. Số lượng con giống được hỗ trợ tối đa không vượt quá số gia cầm đã tiêu hủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ cụ thể và bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến người chăn nuôi.

2. Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác phòng, chống dịch trong thời gian có dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác thú y, bao gồm: chi phí tiêu hủy gia cầm; mua sắm thiết bị, vật dụng cho kiểm tra phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng, chống dịch; hóa chất các loại khử trùng, tiêu độc vệ sinh chuồng

trại, môi trường; trang phục phòng hộ cho người và bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên thú y, người tham gia công tác phòng, chống dịch hoặc phục vụ tại các chốt kiểm dịch.

Điều 3. Ngân sách Nhà nước đảm bảo chi hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi gia cầm do Trung ương quản lý như sau:

1. Hỗ trợ 100% tiền thức ăn nuôi dưỡng đàn gia cầm giống gốc, giống giữ gen gia cầm quý hiếm quý hiếm do không tiêu thụ được sản phẩm trong thời gian 3 tháng, từ ngày 01 năm 2004 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2004 (chỉ áp dụng cho đàn giống đang trong thời kỳ khai thác trứng giống và theo số lượng giống gốc, giống giữ quỹ gen gia cầm quý hiếm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho cơ sở chăn nuôi); hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch như quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này;

2. Nhập khẩu đàn gia cầm giống gốc để đảm bảo cơ cấu đàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm đáp ứng nhu cầu giống cho sản xuất;

3. Đối với đàn gia cầm thuộc chương trình giống, đề tài nghiên cứu khoa học do Nhà nước cấp vốn bị tiêu hủy được xem xét xử lý về tài chính theo chế độ quy định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xác định cụ thể kinh phí hỗ trợ theo các nội dung trên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ ở các địa phương theo quy định tại Quyết định này.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh, không để dịch tái phát; phối hợp với các địa phương đánh giá tình hình thiệt hại và tổng kết các biện pháp chỉ đạo phòng, chống dịch vừa qua để rút kinh nghiệm; tăng cường năng lực mạng lưới thú y cơ sở. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch phục hồi chăn nuôi gia cầm; thời gian bắt buộc phải phun thuốc khử trùng, vệ sinh chuồng trại từ thời điểm

hết dịch đến khi chăn nuôi trở lại; quy hoạch lại khu vực chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập trung để đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe cộng đồng.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại rà soát lại mức nợ vay của các đối tượng chăn nuôi có đàn gia cầm bị thiệt hại do dịch cúm để tiến hành giãn nợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tiếp tục được vay vốn phát triển sản xuất chăn nuôi gia cầm.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có liên quan theo dõi tình hình dịch bệnh, không để dịch tái phát trên địa bàn; có các giải pháp để sớm ổn định và tiếp tục phát triển sản xuất chăn nuôi gia cầm; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi bảo đảm công tác vệ sinh thú y; có kế hoạch chuyển dần các cơ sở chăn nuôi tập trung đến nơi quy hoạch xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường, sức khỏe cộng đồng;

- Đánh giá chính xác số lượng từng loại gia cầm tiêu hủy, mức thiệt hại của từng đối tượng chăn nuôi để có sự hỗ trợ phù hợp. Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ thiệt hại và khôi phục, phát triển gia cầm, đảm bảo đúng mục đích và đúng đối tượng;

- Có giải pháp xử lý khó khăn giữa người chăn nuôi gia cầm bị thiệt hại do dịch cúm với các đại lý về khoản nợ tiền thức ăn, con giống nhưng chưa có khả năng thanh toán.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đã ký: **Phan Văn Khải**

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 645/TTg-
NN

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2007

- Kính gửi:**
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch cúm gia cầm;
 - Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống đại dịch cúm ở người.

Hiện nay, dịch cúm gia cầm đã tái phát ở một số địa phương trong cả nước. Dịch xảy ra chủ yếu trên đàn thủy cầm, chưa được tiêm phòng và đang diễn biến rất phức tạp, có nguy cơ tái phát nhanh ra diện rộng. Để chủ động ngăn chặn dịch bệnh lây lan, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân và phát triển ngành chăn nuôi gia cầm bền vững, Thủ tướng Chính

phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các địa phương, các Bộ, ngành chức năng nghiêm túc kiểm điểm việc để dịch bùng phát trở lại, đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H_5N_1) ở người, trong đó lưu ý:

1. Tập trung mọi nguồn lực giám sát chặt chẽ dịch bệnh từ cơ sở, phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý các ổ dịch xảy ra trên địa bàn và áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

Khẩn trương hoàn thành việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm theo kế hoạch đã phê duyệt và đàn gia cầm mới phát sinh, đặc biệt là đối với đàn thủy cầm, vùng xung quanh ổ dịch và vùng có nguy cơ cao về dịch bệnh.

2. Kiểm soát chặt chẽ về vệ sinh thú y, an toàn dịch bệnh đối với việc nuôi mới, vận chuyển lưu thông, buôn bán, giết mổ, tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của

pháp luật nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới.

3. Tiếp tục cập nhật đưa tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến , nguy cơ dịch bệnh ở trong nước trên thế giới để mọi người chủ động và tích cực tham gia phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương và cơ quan chuyên môn về thú y, y tế.

4. Bộ Y tế có kế hoạch, biện pháp chủ động phát hiện, xử lý ngay tại cơ sở các trường hợp cúm A (H₅N₁) ở người và đối phó kịp thời khi dịch xảy ra.

5. Các địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện phòng, chống dịch và hỗ trợ khôi phục phát triển chăn nuôi gia cầm sau khi hết dịch theo các quy định hiện hành./.

THỦ TƯỚNG

Đã ký: Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 779/TTg-NN

V/v chỉ đạo phòng,
chống dịch cúm gia cầm
và cúm A (H₅N₁) ở người

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2007

- Kính gửi:**
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch cúm gia cầm;
 - Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống đại dịch cúm ở người.

Hiện nay, dịch cúm gia cầm đã xảy ra tại nhiều xã, phường ở 18 tỉnh, thành phố, chủ yếu trên đàn thủy cầm chưa được tiêm phòng; các ổ dịch mới tiếp tục xuất hiện và có xu hướng lây lan rộng. Đã có 5 trường hợp mắc cúm A (H₅N₁) ở người, trong đó có một người tử vong và có nguy cơ mắc thêm do nguồn lây lan từ gia cầm mắc bệnh đang gia tăng. Dịch

cúm gia cầm và cúm A (H_5N_1) ở người đang xảy ra tại nhiều quốc gia trên thế giới và tiếp tục có những cảnh báo về nguy cơ xuất hiện đại dịch cúm trên toàn cầu. Trong khi đó có nhiều địa phương vẫn còn tư tưởng chủ quan, lơ là công tác phòng chống dịch, chỉ đạo không kiên quyết; người dân chưa tự giác, tích cực khai báo dịch và tiêm phòng cho gia cầm, vẫn tiếp xúc, giết mổ, sử dụng gia cầm bị bệnh, chết. Đây là nguy cơ dịch bệnh bùng phát trên diện rộng và lây lan sang người.

Để sớm chấm dứt tình trạng trên đây, khẩn trương bao vây khống chế, ngăn chặn, dập tắt dịch cúm gia cầm và không để xảy ra dịch cúm A (H_5N_1) ở người, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a/ Nghiêm túc kiểm điểm và báo cáo việc thực hiện công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 645/TTg-NN ngày 24 tháng 5 năm 2007.

b/ Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, huy động mọi nguồn lực để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch. Chấn chỉnh lại hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp về phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H_5N_1) ở người, phải duy trì giao ban thường xuyên, đôn đốc kiểm tra thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch và khắc phục ngay tư tưởng chủ quan, lơ là trong các cơ quan và trong nhân dân. Quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu các cấp chính quyền, kể cả thôn, xóm, ấp, bản trong phòng, chống dịch và nếu để dịch xảy ra trên địa bàn.

c/ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về thú y các cấp và người chăn nuôi tăng cường giám sát, phát hiện sớm các ổ dịch đến từng cơ sở, hộ chăn nuôi. Khi có gia cầm ốm, chết nghi mắc bệnh hoặc phát hiện đàn thủy cầm nhiễm virus cúm phải tiêu hủy ngay đàn gia cầm và hộ trợ kịp thời theo quy định hiện hành cho người chăn nuôi có gia cầm bị tiêu hủy, đồng thời áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan

chuyên môn, kiên quyết bao vây dập tắt ổ dịch ngay từ đầu, không để dịch bệnh lây lan.

d/ Tổ chức lại công tác tiêm phòng cho đàn gia cầm theo hướng tiêm phòng triệt để, đặc biệt là thủy cầm ở vùng có nguy cơ cao về dịch và vùng yêu cầu phải tiêm phòng bắt buộc; toàn bộ thủy cầm chăn nuôi theo phương thức chạy đồng phải được tiêm phòng và có sổ theo dõi quản lý. Thường xuyên tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm sau khi ấp nở, gia cầm mới nuôi tái đàn và tiêm đúng, đủ liều theo quy định của chuyên môn; xem xét việc tiêm cho gia cầm ngay tại các lò ấp trước khi xuất bán con giống vì nếu thả đàn ngay sẽ khó kiểm soát.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá toàn diện hiệu quả tiêm phòng vắc xin trong thời gian qua, từ việc tổ chức chỉ đạo thực hiện, trong đó có báo cáo kết quả tiêm phòng, tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin, kinh phí, bố trí lực lượng tiêm, hướng dẫn chuyên môn, trách nhiệm của chính quyền, người đi tiêm và trách nhiệm của người chăn nuôi, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm phải xử lý thật nghiêm theo quy định của pháp luật.

đ/ Kiểm soát chặt chẽ về thú y trong vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia cầm, nhất là tại các vùng có ổ dịch, các đô thị, nơi đông dân cư, nơi có nguy cơ cao về dịch. Nghiêm cấm vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm từ vùng ổ dịch ra ngoài; xử lý nghiêm các trường hợp bán chạy, cho hoặc phân tán gia cầm bị bệnh, ốm chết.

e/ Khuyến cáo người chăn nuôi thực hiện giảm đàn trong thời gian có dịch. Mở rộng các mô hình chăn nuôi, giết mổ theo hướng công nghiệp tập trung, tăng cường áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi, thường xuyên tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi, nơi có ổ dịch cũ, chợ buôn bán và cơ sở giết mổ gia cầm.

g/ Các tỉnh biên giới phải chỉ đạo các cơ quan chức năng, tổ chức lực lượng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào nước ta, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch

cúm gia cầm tăng cường kiểm tra thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thanh tra, đánh giá việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện, hiệu quả sử dụng kinh phí, vắc xin tiêm phòng ở các địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các địa phương, các nhà khoa học và sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về điều kiện ấp nở chăn nuôi thủy cầm, bảo đảm an toàn dịch bệnh và phát triển chăn nuôi thủy cầm bền vững theo hướng: các cơ sở ấp nở bán con giống thủy cầm phải được kiểm soát về thú y từ khi đưa trứng vào lò ấp đến khi xuất con giống bán cho người nuôi và các điều kiện về vệ sinh thú y khác. Trường hợp các cơ sở ấp nở không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, không kiểm soát được dịch bệnh, kiên quyết không cho ấp nở, nếu làm lén lút thì tiêu hủy và xử phạt.

Chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu huy động các nhà khoa học trong và ngoài ngành nghiên cứu sử dụng vắc xin một ngày tuổi cho thủy cầm. Phối hợp với các nước, các tổ chức quốc tế xem xét đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin cho gia cầm ở các nước để có kết luận về hiệu

quả sử dụng và việc tiếp tục sử dụng vắc xin ở nước ta. Phối hợp với Bộ Y tế giám sát chặt chẽ về virut, tình hình dịch cúm gia cầm để có biện pháp xử lý kịp thời.

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác giám sát dịch tễ; kịp thời phát hiện, tích cực cứu chữa bệnh nhân; nghiên cứu, phát hiện phương thức virut cúm A (H_5N_1) lây lan sang người, đề xuất các biện pháp phòng ngừa chủ động và hiệu quả. Đánh giá rút kinh nghiệm kết quả điều trị bệnh nhân mắc cúm A vừa qua để sửa đổi bổ sung phác đồ điều trị cho phù hợp; tập huấn hướng dẫn cho tuyến dưới để tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn ở cơ sở và xử lý, điều trị bệnh nhân kịp thời theo hướng tại chỗ, vừa giảm tải cho tuyến trên khi có dịch, vừa hạn chế bệnh dịch lây lan ra diện rộng. Đẩy mạnh công tác phối hợp nghiên cứu với các nước và các tổ chức quốc tế về phòng chống dịch cúm gia cầm ở người; đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, sản xuất và thử nghiệm vắc xin phòng, chống cúm A (H_5N_1) cho người ở Việt Nam.

4. Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế tiếp tục tuyên truyền, đưa tin chính xác, kịp thời về diễn biến dịch, nguy cơ bệnh dịch và công tác phòng, chống dịch. Kịp thời biểu dương những địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phê phán những nơi chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch.

5. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế rà soát bổ sung thống nhất các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A ở người cho phù hợp.

6. Các Bộ, ngành chức năng trong Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm, Ban chỉ đạo phòng chống đại dịch cúm ở người chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các lực lượng liên ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công trong phòng, chống dịch./.

THỦ TƯỚNG

Đã ký: Nguyễn Tấn Dũng

**BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

Số: 218/QĐ
-BNN-TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**Về việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc
Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống
dịch cúm gia cầm**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

- Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Quyết định số 13/2004/QĐ-TTg ngày 28/1/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm;

- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập 3 Tiểu ban trực thuộc Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm bao gồm các thành viên sau đây:

1. Tiểu ban giám sát, phòng, chống dịch:

- Trưởng Tiểu ban: Ông Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm.

- Các ủy viên là đại diện của các cơ quan, đơn vị sau đây:

+ Lãnh đạo Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS, Bộ Y tế;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Công an;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Giao thông - Vận tải;

- + Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Thương mại;
- + Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Tiểu ban tuyên truyền

- Trưởng Tiểu ban: Ông Đỗ Quý Doãn, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, ủy viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm.

- Các ủy viên:

+ Lãnh đạo Cục thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo Cục y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS, Bộ Y tế;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Ngoại giao;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Văn hóa - thông tin.

- Mời các đại diện của các cơ quan, đơn vị tham gia làm ủy viên:

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương;

+ Lãnh đạo Đài truyền hình Việt Nam;

+ Lãnh đạo Đài tiếng nói Việt Nam;

+ Lãnh đạo Thông tấn xã Việt Nam.

3. Tiểu ban hậu cần

- Trưởng Tiểu ban: Bà Huỳnh Thị Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm.

- Các ủy viên là đại diện các cơ quan, đơn vị sau đây:

+ Lãnh đạo Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS, Bộ Y tế;

+ Lãnh đạo Vụ Kế hoạch Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo Vụ Tài chính Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tài chính;

+ Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Các Tiểu ban trực thuộc Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm như sau:

1. Tiểu ban giám sát, phòng, chống dịch có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành trong việc giám sát, phòng, chống dịch cúm gia cầm; Tổ chức thực hiện và đôn đốc kiểm tra các Bộ, ngành địa phương thực hiện kế hoạch khẩn cấp phòng chống dịch cúm gia cầm.

2. Tiểu ban tuyên truyền có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành trong việc tuyên truyền về công tác phòng chống dịch cúm gia cầm; Tổ chức thực hiện và đôn đốc kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch tuyên truyền kịp thời các kinh nghiệm và biện pháp có hiệu quả cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm.

3. Tiểu ban hậu cần có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành trong việc cung cấp các phương tiện kỹ

thuật, vật tư, thuốc phòng chống dịch, tài chính... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm; Tổ chức thực hiện và đôn đốc kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch hậu cần kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ Chức Cán bộ, Cục trưởng Cục Thú y, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các thành viên các Tiểu ban trực thuộc Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Đã ký: Lê Huy Ngọ

**BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÁC BỆNH PHẢI CÔNG BỐ DỊCH
CÁC BỆNH NGUY HIỂM CỦA ĐỘNG VẬT;
CÁC BIỆN PHÁP PHẢI ÁP DỤNG,
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH BẮT BUỘC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/2005/QĐ-BNN
ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. DANH MỤC CÁC BỆNH PHẢI CÔNG
BỐ DỊCH**

***1. Bệnh thuộc danh mục bảng A của
Luật Thú y thế giới***

1.1 Bệnh Lở mồm long móng;

1.2 Bệnh Cúm gia cầm chủng độc lực cao
(HPAI);

1.3 Bệnh Dịch tả lợn;

-
- 1.4 Bệnh Dịch tả trâu bò;
 - 1.5 Bệnh Lưỡi xanh;
 - 1.6 Bệnh Niu cát sơn;
 - 1.7 Bệnh Đậu cừu, Đậu dê;

Và những bệnh khác thuộc bảng A của Luật Thú y thế giới khi xuất hiện ở Việt Nam.

2. Bệnh thuộc danh mục bảng B của Luật Thú y thế giới

- 2.1 Bệnh Nhiệt thán;
- 2.2 Bệnh Đại;
- 2.3 Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò;
- 2.4 Bệnh Bò điên.

II. DANH MỤC CÁC BỆNH NGUY HIỂM CỦA ĐỘNG VẬT

1. Bệnh Lở mồm long móng;
2. Bệnh Cúm gia cầm chủng độc lực cao (HPAI);
3. Bệnh Dịch tả lợn;

4. Bệnh Dịch tả trâu bò;
5. Bệnh Luối xanh;
6. Bệnh Niu cát xơn;
7. Bệnh Gum bơ rô;
8. Bệnh Đậu cừu, Đậu dê;
9. Bệnh Nhiệt thán;
10. Bệnh dại;
11. Bệnh Tụ huyết trùng trâu, bò, lợn;
12. Bệnh Lép tô (Xoắn khuẩn);
13. Bệnh tiêm mao trùng;
14. Bệnh Biên trùng;
15. Bệnh Lê dạng trùng;
16. Bệnh giả dại;

**BỘ NÔNG
NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

Số: 69/2005/TT-
BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số biện pháp cấp bách

Phòng chống dịch cúm ở (H_5N_1) ở gia cầm

*(Ban hành kèm theo quyết định số 17/200/QĐ-
BNN ngày 27 tháng 2 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)*

Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban bí thư ngày 28/10/2005 về việc triển khai các biện pháp cấp bách ngăn chặn dịch cúm gia cầm (H_5N_1) và đại dịch cúm ở người; Chỉ thị số 34/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/10/2005 về việc tập trung sức triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả kế hoạch hành động khẩn cấp phòng chống khi xảy ra cúm gia cầm (H_5N_1) và đại dịch cúm A (H_5N_1) ở người, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện một số biện pháp chuyên môn nghiệp vụ cấp bách phòng chống dịch cúm ở gia cầm như sau:

1. Xây dựng kế hoạch hành động khẩn cấp:

- Căn cứ vào kế hoạch hành động khẩn cấp của Chính phủ khi xảy ra dịch cúm gia cầm (H_5N_1) và đại dịch cúm ở người, UBND các cấp xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của địa phương mình, chuẩn bị lực lượng, vật tư cần thiết để đối phó với các tình huống xảy ra.

Nội dung cơ bản gồm:

+ Xác định vùng trọng điểm, vùng có nguy cơ cao xảy ra dịch (vùng chăn nuôi mật độ cao, nhất là thủy cầm, gần trục đường giao thông, gần đô thị và vùng đã xảy ra dịch bệnh);

+ Xây dựng các biện pháp phòng chống cụ thể cho từng tình huống và mức độ dịch xảy ra;

+ Xác định các lực lượng tham gia thực hiện các biện pháp chống dịch;

+ Dự trù vật tư, phương tiện, kinh phí;

+ Phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành để triển khai thực hiện.

2. Về tổ chức thực hiện:

- Ở cấp tỉnh, huyện:

Tăng cường Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp tỉnh và huyện. Thành phần gồm: cấp ủy Đảng, UBND, các đoàn thể, cơ quan nông nghiệp, y tế, thương mại, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ, tài chính, kế hoạch, công an, quân sự, văn hóa thông tin.

- Ở cấp xã, phường:

+ Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia cầm của xã, phường với sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ thú y, nông nghiệp;

+ Có tổ chuyên môn để hướng dẫn kỹ thuật, thường trực theo dõi và tổng hợp tình hình dịch, báo cáo Ban chỉ đạo phòng chống dịch cúm gia cầm (PCDCGC) xã, phường;

+ Trưởng thôn, ấp, bản chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; cùng các tổ chức đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể

khác) vận động nhân dân giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch. Mỗi thôn, ấp, bản tổ chức ký cam kết thực hiện “5 không”:

- * Không nuôi thả rông gia cầm;
 - * Không mua, bán gia cầm bị bệnh;
 - * Không ăn thịt gia cầm bị bệnh hoặc không rõ nguồn gốc;
 - * Không giấu dịch;
 - * Không vứt xác gia cầm bừa bãi.
- + Thành lập đội xung kích chống dịch, gồm dân quân tự vệ, thanh niên, cán bộ thú y, y tế, công an, để phun thuốc tiêu độc khử trùng môi trường, tiêu hủy gia cầm bị bệnh, trực tại các chốt kiểm dịch;
- + Chuẩn bị đủ kinh phí và vật tư (quần áo bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, ủng cao su, thuốc sát trùng) để phục vụ công tác phòng chống dịch cúm tại địa phương;

- Ban chỉ đạo các cấp thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch của các ngành và cơ sở.

3. Về công tác thông tin tuyên truyền:

- UBND các cấp giao cho các cơ quan thông tin tuyên truyền đại chúng của địa phương (báo, đài phát thanh, truyền hình) thường xuyên phổ biến về tình hình dịch cúm gia cầm và biện pháp phòng chống, những kinh nghiệm tốt trong phòng chống dịch;

- Các tổ chức đoàn thể quần chúng, nhà trường, cơ quan, đơn vị tuyên truyền phổ biến thông tin về dịch bệnh và biện pháp phòng chống tới từng hộ gia đình, hội viên, cán bộ công nhân viên, học sinh;

- Đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất một tài liệu hướng dẫn về phòng chống dịch cúm gia cầm.

4. Tổ chức hệ thống giám sát dịch bệnh từ tỉnh, thành phố, trực thuộc trung ương tới các thôn, ấp, bản:

- Phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho người cụ thể ở tất cả các cấp để đảm bảo

thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch cúm đến từng hộ chăn nuôi gia cầm, phát hiện sớm các ổ dịch mới xảy ra;

- Thiết lập chế độ báo cáo thường xuyên để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo của UBND các cấp.

5. Tổ chức vệ sinh tiêu độc khử trùng:

- Tổ chức phun thuốc khử trùng ở các cơ sở chăn nuôi, nơi buôn bán gia cầm sống, cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm, đường ra vào khu vực chăn nuôi;

Đối với cơ sở chăn nuôi, ở nơi có nguy cơ cao, trong vùng có dịch và các ổ dịch cũ, ít nhất mỗi tuần hai lần; nơi khác ít nhất một tuần một lần;

Đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, UBND xã tổ chức phun thuốc đồng loạt mỗi tuần một lần. Tùy theo tình hình cụ thể ở địa phương, cơ quan Thú y hướng dẫn cụ thể số lần phun thuốc, loại thuốc, phương pháp phun thuốc để có hiệu quả;

Đối với nơi buôn bán gia cầm sống, cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm, phun hàng ngày. Phương

tiện vận chuyển, giết mổ, chế biến gia cầm, sản phẩm gia cầm và các dụng cụ phục vụ chăn nuôi cần phải được vệ sinh sạch sẽ và tiêu độc khử trùng.

- Các cơ sở chăn nuôi, nơi buôn bán gia cầm sống, cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm thường xuyên làm vệ sinh môi trường, xử lý phân, rác, nước thải;

6. Công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm:

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác tiêm phòng để đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 80% đàn gia cầm trong diện tiêm;

- Kiểm soát chặt chẽ việc bảo quản và sử dụng vắc xin, tránh hư hỏng, thất thoát, lãng phí;

- Tổ chức tiêm bổ sung cho đàn gia cầm mới phát sinh theo quy định của cơ quan thú y.

7. Xử lý gia cầm nhiễm bệnh cúm hoặc chết không rõ nguyên nhân:

- Khi có gia cầm bị bệnh mà chết, hộ chăn nuôi phải báo ngay cho trưởng thôn để báo cáo Ban chỉ đạo PCDCGC cấp xã và cấp trên;

- Chính quyền xã cử ngay cán bộ thú y đến lấy mẫu trên gia cầm bị bệnh, chết và khu vực xung quanh để gửi đi xét nghiệm (trước khi tiêu hủy);

- Tổ chức tiêu hủy ngay đàn gia cầm nhiễm bệnh.

Khi dịch xảy ra tại một hộ và các hộ xung quanh nuôi nhốt thì chỉ tiêu hủy đàn gia cầm của hộ bị dịch. Nếu các hộ nuôi thả rông thì tiêu hủy toàn bộ gia cầm của các hộ xung quanh. Khi dịch xảy ra tại hai điểm khác nhau trở lên trong thôn nuôi gia cầm thả rông thì tiêu hủy toàn bộ gia cầm trong thôn...

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm và tình hình phát triển của dịch, Ban chỉ đạo PCDCGC cấp tỉnh quyết định việc mở rộng phạm vi tiêu hủy gia cầm trong vùng có dịch. Phải tiêu hủy tất cả các đàn gia cầm phát hiện có vi rút mặc dù không có dấu hiệu mắc bệnh.

- Tiến hành vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường trong vòng bán kính 3 km từ điểm có dịch; phun thuốc khử trùng các phương tiện ra vào khu vực có dịch;

- Tiêm phòng bao vây cho toàn bộ gia cầm trong vùng vành đai 3-5 km tính từ điểm có dịch;

- Khoanh vùng bán kính 3 km kể từ điểm có dịch; tổ chức giám sát đàn gia cầm trong vùng dịch; bố trí lực lượng canh gác không để vận chuyển gia cầm và sản phẩm gia cầm khỏi vùng dịch;

- Thông báo về tình hình dịch cho nhân dân trong xã, phường và các xã phường lân cận.

8. Về chăn nuôi gia cầm:

- Yêu cầu tất cả các hộ chăn nuôi phải nuôi nhốt gia cầm ở nơi cố định, nuôi nhốt riêng từng loại gia cầm, gia súc, nghiêm cấm nuôi gà thả rong, vịt chạy đồng;

- Khuyến khích giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, nhất là các loại thủy cầm, đặc biệt là ngan (vì chưa có vắc xin phòng bệnh cúm);

- Yêu cầu các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ rắc vôi bột xung quanh khu vực chuồng nuôi gia cầm;

- Yêu cầu các trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi chủ động thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp an toàn sinh học theo hướng dẫn của cơ quan thú y;

- Ủy ban nhân dân các cấp quy hoạch và hướng dẫn phát triển chăn nuôi gia cầm tập chung. Hạn chế và giảm chăn nuôi ở nơi có nguy cơ cao về dịch bệnh.

- Thực hiện cấm nuôi gia cầm trong nội thành, nội thị;

- Xử lý nghiêm khắc các cơ sở ấp nở thủy cầm, chim cút và chăn nuôi trái quy định;

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động có chính sách hỗ trợ người chăn nuôi gia cầm chuyển nghề khác.

9. Về vận chuyển gia cầm và sản phẩm gia cầm:

- Vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương quản lý phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y;

- Chỉ cho phép vận chuyển vào các khu đô thị (nội thị) sản phẩm gia cầm từ các cơ sở giết mổ, chế biến tập chung có sự giám sát của cơ quan thú y được phép tự do lưu thông;

- Các sản phẩm gia cầm đã được chế biến chín công nghiệp ở các cơ sở đã đăng ký, có giám sát của cơ quan thú y được phép tự do lưu thông;

- Cấm vận chuyển gia cầm sống và sản phẩm gia cầm chưa qua chế biến ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày kể từ khi xảy ra ổ dịch cuối cùng;

- Nghiêm cấm vận chuyển gia cầm sống và sản phẩm gia cầm chưa qua chế biến, xử lý trên các phương tiện vận chuyển hành khách công cộng;

- Trứng thủy cầm trước khi xuất bán phải được ngâm chloramine B hoặc xông formaline, có sự giám sát của thú y;

- Thành lập các chốt kiểm dịch trên các trục giao thông chính ra vào tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương hoạt động 24/24 giờ, gồm cán bộ thú y, công an và quản lý thị trường để kiểm tra, kiểm soát lưu thông gia cầm và sản phẩm gia cầm liên tỉnh. Tại các chốt kiểm dịch phải có đủ phương tiện để thực hiện tiêu độc, khử trùng;

- Giao cho các huyện, xã giáp ranh giữa các tỉnh thiết lập các điểm kiểm soát việc vận chuyển gia cầm qua địa bàn, hoạt động 24/24 giờ.

- Thành lập các đội kiểm dịch lưu động để kiểm soát, xử lý gia cầm không đi qua các chốt kiểm dịch cố định;

- Kiên quyết xử lý việc vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm trái phép.

10. Về giết mổ và buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm:

- Các địa phương khẩn trương tổ chức giết mổ gia cầm tập chung, có sự giám sát của cơ quan thú y; trước hết để phục vụ các thành phố, thị xã, khu công nghiệp;

- Quy định những nơi buôn bán gia cầm sống và sản phẩm gia cầm chưa qua chế biến

cả ở đô thị và nông thôn; chỉ đạo thực hiện yêu cầu về vệ sinh thú y và an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm khắc các cơ sở chế biến và buôn bán tiết canh gia cầm. Khuyến cáo người dân không ăn trứng sống, trứng trần, trứng ộp la và các sản phẩm gia cầm chưa nấu chín;

11. Đối với chim cảnh, chim hoang dã:

- Cấm vận chuyển và buôn bán chim cảnh, chim hoang dã vào nội thành, nội thị;

- Khi phát hiện thấy chim bị bệnh, chết phải báo ngay cho cơ quan thú y;

- Không nuôi chim cảnh ở nơi công cộng, nơi có đông người qua lại hoặc tụ tập;

- Đối với gia cầm, chim cảnh nuôi ở vườn thú, nơi công cộng phải nuôi kín không để du khách đến gần, thực hiện tiêu độc khử trùng thường xuyên và giám sát vi rút cúm theo quy định của cơ quan thú y;

- Tổ chức giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại các vườn chim tự nhiên.

- Đối với gà chọi, chim cảnh, người nuôi phải đăng ký với Ủy ban nhân dân xã, phường và phải tiêm phòng để được cấp giấy phép chứng nhận, được sử dụng.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hải quan, quản lý thị trường, công an, bộ đội biên phòng và cơ quan thú y để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý triệt để gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập lậu qua biên giới.

Các xã biên giới phải thành lập các chốt kiểm dịch để ngăn chặn gia cầm nhập lậu.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ sung đủ lực lượng thú y để triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trực các chốt kiểm dịch, kiểm soát các chợ, các lò mổ, cơ sở chế biến. Mỗi xã, phường phải có ít nhất một cán bộ thú y chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ đã nêu trên, ở các thôn, ấp, bản phải có thú y viên. Cán bộ thú y chuyên trách ở xã, phường được hưởng phụ cấp theo nghị định số 33/2005/ND - CP ngày 15/2/2005 của Chính phủ; thú y viên khác

được hưởng chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham gia phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ tài chính.

Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị và kinh phí cho các hoạt động chống dịch, ưu tiên trang bị cho cơ quan thú y và y tế.

Những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có chăn nuôi lớn và có điều kiện đầu tư phòng xét nghiệm riêng để xét nghiệm chuẩn đoán dịch bệnh theo phân cấp và mua sắm đủ phương tiện, trang thiết bị để cho cơ quan thú y hoạt động

14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về tình hình dịch bệnh và biện pháp phòng chống tại địa phương. Từ ngày 31/3/2006 yêu cầu hàng ngày gửi báo cáo về thường trực Ban chỉ đạo quốc gia PCDCGC (Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước 16 giờ theo địa chỉ Email: dah.vn@fpt.vn hoặc Fax: 04.8686339;

Yêu cầu các địa phương không giấu dịch hoặc báo cáo sai lệch về tình hình dịch bệnh.

15. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

**BỘ NÔNG
NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
.....

QUYẾT ĐỊNH

Về điều kiện ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm
*(Ban hành kèm theo quyết định số 17/200/QĐ-
BNN ngày 27 tháng 2 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng trong lĩnh vực
ấp trứng thương mại và chăn nuôi thủy cầm
bao gồm: vịt, ngan, ngỗng.

2. Đối tượng áp dụng của Quy định này
bao gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài
nước có hoạt động liên quan đến lĩnh vực ấp
trứng thương mại, chăn nuôi thủy cầm trên
lãnh thổ Việt Nam.

CHƯƠNG II

ẤP TRỨNG THỦY CẦM

Điều 2. Điều kiện ấp trứng

Tổ chức, cá nhân ấp trứng thủy cầm phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Địa điểm của cơ sở ấp trứng

a/ Không được nằm trong nội thành, nội thị.

b/ Phải cách biệt nơi ở, trường học, bệnh viện, chợ, công sở và các nơi công cộng khác bằng tường bao quanh nhằm bảo đảm điều kiện cách ly về an toàn sinh học.

2. Vệ sinh thú y

a/ Trứng ấp có nguồn gốc từ cơ sở chăn nuôi sản xuất trứng giống đã khai báo, đăng ký và được kiểm dịch của cơ quan thú y.

b/ Trứng ấp được khử trùng trước khi đưa vào ấp.

c/ Cơ sở ấp trứng phải có nguồn nước sạch.

d/ Lối ra vào có sở ấp trứng có hố khử trùng tiêu độc.

đ/ Thực hiện khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển trứng giống, đàn thủy cầm.

e/ Dụng cụ ấp trứng, nhà xưởng phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau mỗi lần ấp.

g/ Có nơi xử lý thủy cầm con chết, loại thải, trứng hỏng, vỏ trứng và chất thải khác bảo đảm vệ sinh thú y.

3. Tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm cho thủy cầm con sau khi ấp.

Trong trường hợp cơ sở ấp trứng có điều kiện nuôi thủy cầm sau khi ấp đến đủ 14 ngày thì tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm do virus H_5N_1 cho đàn thủy cầm 14 ngày tuổi trước khi xuất bán.

4. Sổ theo dõi xuất thủy cầm sau khi ấp

Cơ sở ấp trứng tự lập sổ theo dõi xuất bán thủy cầm sau khi ấp, ghi rõ ngày xuất, số lượng con, người mua, địa chỉ người mua.

Điều 3. Khai báo, đăng ký ấp trứng

Tổ chức, cá nhân hội đủ các điều kiện ấp trứng thủy cầm theo Điều 2 của Quy định này thực hiện việc khai báo, đăng ký như sau:

1. Hộ gia đình ấp trứng khai báo tại Ủy ban nhân dân xã.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh thực hiện việc đăng ký tại cấp có thẩm quyền quy định tại Nghị định của Chính phủ số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

CHƯƠNG III

CHĂN NUÔI THỦY CẦM

Điều 4. Điều kiện chăn nuôi thủy cầm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thủy cầm phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Điều kiện chung

a/ Con giống có nguồn gốc từ các cơ sở sản xuất giống hoặc cơ sở ấp trứng đã khai báo, đăng ký và được kiểm định của cơ quan thú y.

b/ Thực hiện đầy đủ các quy định về tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm do virut H₅N₁ cho đàn thủy cầm.

c/ Không nuôi chung thủy cầm với các loại gia súc, gia cầm khác.

d. Cơ sở chăn nuôi phải cách biệt nơi ở, trường học, bệnh viện, chợ, công sở và các nơi công cộng khác nhằm bảo đảm điều kiện cách ly về an toàn sinh học.

đ/ Thực hiện các quy định về vệ sinh thú y theo Nghị định của Chính phủ số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

2. Đối với chăn nuôi thâm canh vịt, ngan

a/ Vịt, ngan được nuôi nhốt hoàn toàn trong hệ thống chuồng khép kín.

b/ Nuôi trong chuồng có sân thả: bên cạnh chuồng nuôi có sân thả diện tích gấp 2-3 lần diện tích chuồng nuôi, có hàng rào bao quanh sân.

3. Đối với chăn nuôi bán thâm canh vịt, ngan

a/ Nuôi trên ao có kiểm soát

- Chuồng được làm trên bờ ao hoặc trên mặt ao.
- Xung quanh bờ ao được ngăn bằng hàng rào không cho vịt, ngan ra ngoài.
- Định kỳ thay nước ao, nước ao phải được khử trùng trước khi thải ra ngoài.

b/ Nuôi trong vườn có kiểm soát

- Vịt, ngan được nuôi trong vườn, xung quanh có lưới hoặc rào chắn không cho vịt, ngan ra ngoài.
- Có chuồng hoặc lều để che nắng, mưa cho đàn vịt, ngan.

4. Đối với chăn nuôi vịt chạy đồng có kiểm soát

Người chăn nuôi vịt chạy đồng phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a/ Người chăn nuôi phải đăng ký với Ủy ban nhân dân xã.

b/ Sau khi đăng ký, người chăn nuôi được Ủy ban nhân dân xã cấp miễn phí sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng theo mẫu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

- Người chăn nuôi kê khai đầy đủ thông tin trong sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng riêng biệt cho mỗi đàn vịt (lứa vịt nuôi).

- Mỗi lần di chuyển đàn vịt đến một huyện mới, người chăn nuôi vịt phải xuất trình sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng với Ủy ban nhân dân xã đầu tiên nơi đến để được xác nhận, giám sát dịch bệnh và tiêm vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm do virus H_5N_1 , nếu đến thời hạn tiêm chủng theo quy định.

5. Đối với ngan nuôi chăn thả có kiểm soát

Người chăn nuôi ngan chăn thả có kiểm soát thực hiện theo khoản 1. Điều 4 của Quy định này.

6. Đối với chăn nuôi ngỗng

Đối với ngỗng, không được nuôi thả rong.

Điều 5. Khai báo, đăng ký chăn nuôi thủy cầm

Tổ chức, cá nhân hội đủ các điều kiện chăn nuôi thủy cầm theo Điều 4 của Quy định này thực hiện việc khai báo, đăng ký như sau:

1. Hộ chăn nuôi thủy cầm khai báo tại Ủy ban nhân dân xã đối với người chăn nuôi vịt chạy đồng thì thực hiện việc đăng ký theo mục 4. Điều 4 của Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thủy cầm thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh thực hiện việc đăng ký tại cấp có thẩm quyền theo Nghị định của Chính phủ số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

Điều 6. Vận chuyển, lưu thông, tiêu thụ thủy cầm

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc chăn nuôi thủy cầm theo đúng Quy định này và pháp luật hiện hành được vận chuyển, lưu thông, tiêu thụ thủy cầm trên thị trường.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Cục Chăn nuôi hướng dẫn quy hoạch cơ sở ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm cho các địa

phương, hướng dẫn quy trình kỹ thuật chăn nuôi thủy cầm, xây dựng chính sách khuyến khích chăn nuôi thủy cầm theo hướng tập trung, bảo đảm an toàn sinh học; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các địa phương.

2. Cục Thú y hướng dẫn về điều kiện vệ sinh thú y cho từng địa phương chăn nuôi thủy cầm, hướng dẫn các địa phương kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm do virus H_5N_1 theo quy định, giám sát dịch bệnh, kiểm tra vận chuyển, cấp chứng nhận kiểm dịch.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a/ Thực hiện việc quy hoạch cơ sở ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm, ban hành các chính sách khuyến khích ấp trứng, chăn nuôi, giết mổ thủy cầm theo hướng tập trung, bảo đảm an toàn sinh học.

b/ Chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra, thông tin tuyên truyền việc thực hiện Quy định này tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a/ Chỉ đạo các ngành nông nghiệp huyện, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại địa phương.

b/ Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai để khuyến khích phát triển ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm theo hướng tập trung, bảo đảm an toàn sinh học.

3. Ủy ban nhân dân xã

a/ Thực hiện kiểm kê đàn thủy cầm có tại xã; chứng nhận đăng ký ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm cho hộ nông dân; cấp sổ theo dõi chăn nuôi vịt chạy đồng cho người chăn nuôi, xác nhận đàn vịt di chuyển đến địa bàn.

b/ Phối hợp với cơ quan thú y tổ chức tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm do virus H_5N_1 cho đàn thủy cầm và giám sát dịch bệnh trên đàn thủy cầm tại địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện quản lý nhà nước về ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm tại địa phương bao gồm:

a/ Tham mưu về công tác quy hoạch.

b/ Thống kê số lượng cơ sở ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm và số lượng trên địa bàn.

c/ Hướng dẫn quy trình kỹ thuật ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm cho hộ nông dân và doanh nghiệp.

d/ Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống cúm gia cầm, chỉ đạo Chi cục thú y, Trạm thú y huyện, thú y cơ sở phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho đàn thủy cầm theo quy định, giám sát dịch bệnh, kiểm soát vệ sinh thú y cơ sở ấp trứng, chăn nuôi thủy cầm, kiểm soát vận chuyển, tổ chức kiểm dịch.

đ/ In sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng theo mẫu quy định từ nguồn ngân sách địa phương để phân phối cho Ủy ban nhân dân xã cấp cho người chăn nuôi.

e/ Tập trung chỉ đạo xây dựng một số mô hình để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm

Tổ chức, cá nhân ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**CHƯƠNG V
XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 11.

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này sẽ bị xử phạt theo các quy định tại Nghị định của Chính phủ số 47/2005/NĐ-CP ngày 8/4/2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi và Nghị định của Chính phủ số 129/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và các quy định khác của pháp luật./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký: Bùi Bá Bổng

TỈNH (TP):.....

HUYỆN:

XÃ:

SỔ ĐĂNG KÝ CHĂN NUÔI VỊT CHẠY ĐỒNG

*(Ban hành kèm theo quyết định số 17/200/QĐ-
BNN ngày 27 tháng 2 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)*

Số sổ đăng ký:.....

Tên người nuôi

Địa chỉ:

.....

.....

Điện thoại:

....., ngàytháng... năm.....

UBND xã

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

1. Thông tin chung về đàn thủy cầm

Số của đàn	Tên giống	Nguồn gốc	Mục đích chăn nuôi (thịt, đẻ)	Số con nuôi ban đầu	Ngày bắt đầu nuôi	Ngày bán (Kết thúc đàn)	Số con bán, lý do tăng giảm nếu có
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							

2. Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm

Số của đàn	Tiêm đợt 1			Tiêm đợt 2		
	Ngày tiêm	Số con được tiêm	Xác nhận của UBND xã	Ngày tiêm	Số con được tiêm	Xác nhận của thú y xã hoặc UBND xã
01						
02						
03						
04						
05						
06						

3. Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm (tiếp)

Số của đàn	Tiêm đợt 3			Tiêm đợt 4		
	Ngày tiêm	Số con được tiêm	Xác nhận của UBND xã	Ngày tiêm	Số con được tiêm	Xác nhận của thú y xã hoặc UBND xã
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						

4. Khai báo di chuyển đàn (nơi đến là xã đầu tiên của huyện mới đàn vịt chuyển đến)

Số của đàn	Nơi đến 1			Nơi đến 2		
	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						

5. Khai báo di chuyển đàn (tiếp theo)

Số của đàn	Nơi đến 3			Nơi đến 4		
	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						

6. Khai báo di chuyển đàn (tiếp theo)

Số của đàn	Nơi đến 5			Nơi đến 6		
	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã	Ngày đến	Tên xã (thuộc huyện, tỉnh)	Xác nhận của UBND xã
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS Trần Hữu Cẩn, TS Bùi Quang Anh (2004).

Bệnh cúm gia cầm và biện pháp phòng chống. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

2. Trung tâm khuyến nông Quốc gia (2005)

Bệnh cúm gia cầm và biện pháp phòng chống. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

3. Archie Hunter (2002): Sổ tay dịch bệnh động vật - Công ty in Thống Nhất, Hà Nội.

4. Bùi Quý Huy (2002): Sổ tay phòng chống các bệnh từ động vật lây sang người. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

5. S.R. Palmer, Lord Soulsby and DIH Simpson: Zoonoses. Oxford University Press. London.

6. Abraham. S. Benenson (1995): control of communicable diseases manuel. American Public Health Association. USA

7. B.W. Alnek with John Barners, C.W. Loard L.R. Ma Dorgald Y.M Sài (1999): Diseases of poultry.

MỤC LỤC

	PHẦN I. BỆNH CÚM GIA CẦM	5
I	Đặc điểm của bệnh	5
II	Lịch sử bệnh	6
III	Tác nhân gây bệnh	16
1.	Đặc điểm của virus cúm	16
2.	Sức đề kháng của virus	22
3.	Độc lực của virus	24
IV	Dịch tễ học	26
1.	Phân bố dịch bệnh	26
2.	Động vật mắc bệnh	28
3.	Loài vật mang virus	32
4.	Chất chứa mầm bệnh	34
5.	Đường xâm nhập của virus vào cơ thể	34
6.	Cơ chế sinh bệnh và phương thức lây lan	35
7.	Tính chất mùa của bệnh cúm gia cầm	38

8.	Về nguyên nhân xảy ra dịch và tồn tại của dịch	45
9.	Đánh giá thiệt hại do dịch cúm gia cầm	49
V	Các biểu hiện đặc trưng của Bệnh cúm gia cầm	50
1.	Triệu chứng	50
2.	Bệnh tích	53
VI	Chẩn đoán	56
1.	Phân lập virus	56
2.	Huyết thanh học	60
3.	Chẩn đoán phân liệt	62
VII	Phòng chống bệnh	63
1.	Các biện pháp cần áp dụng khi chưa có dịch	63
2.	Các biện pháp cần áp dụng khi có dịch xảy ra	64
	Kết luận	67

PHẦN II. HỎI ĐÁP VỀ BỆNH CÚM GIA CẦM

**PHẦN III. CÁC VĂN BẢN CHỈ DẠO VÀ
HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG BỆNH CÚM
GIA CẦM**

1. Chỉ thị của Bộ Chính trị về triển khai các biện pháp cấp bách ngăn chặn dịch cúm gia cầm và viêm phổi ở người do virus 103
2. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm 108
3. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm và khôi phục phát triển sản xuất sau dịch 112
4. Công văn của Thủ tướng Chính phủ 119
5. Công văn của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H₅N₁) ở người 122
6. Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch 130

	cúm gia cầm	
7.	Danh mục các bệnh phải công bố dịch	136
8	Thông tư Hướng dẫn thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H ₅ N ₁) ở gia cầm	139
9.	Quyết định về điều kiện ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm	155
10	Sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng	167

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

6/167 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (04) 8521940 – Fax: (04) 5760748

Chi nhánh Nhà xuất bản Nông nghiệp

58 Nguyễn Bình Khiêm – Quận I TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 8299521 – Fax: (08) 9101036

HƯỚNG DẪN
PHÒNG CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM
TS. Bùi Quý Huy

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CAO DOANH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN BÍCH HOA

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xưởng in NXB Văn hoá Dân tộc
Giấy trích ngang KHXB số: 132-2007/CXB/261-06/NN
Quyết định xuất bản số: 145/QĐ-NN ngày 17/7/2007
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2007.

63 - 630
NN - 2007 261/56 - 07

hướng dẫn phòng chống



Giá: 22.000đ